



ĐẢNG BỘ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



TÀI LIỆU

PHỤC VỤ SINH HOẠT ĐẢNG THƯỜNG KỲ

(Lưu hành nội bộ)

In 500 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm tại Công ty Cổ phần in Thương mại Truyền thông Việt Nam
Giấy phép xuất bản số 156 /GP-XBBT-STTTT
Sở Thông tin & Truyền thông Hà Nội cấp ngày 14/11/2024

SỐ 4 (52)/2024



TÀI LIỆU PHỤC VỤ SINH HOẠT ĐẢNG THƯỜNG KỲ

Chỉ đạo xuất bản:

THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (ĐHQGHN)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐỖ TUẤN MINH

Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQGHN

Chịu trách nhiệm nội dung:

NGUYỄN MINH TRƯỜNG

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQGHN

Ban biên tập:

BỘ PHẬN THƯỜNG TRỰC BAN TUYÊN GIÁO ĐẢNG ỦY ĐHQGHN

Tham gia tổ chức bản thảo:

- * ĐỖ TUẤN MINH - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQGHN - Trưởng ban biên soạn;
- * NGUYỄN MINH TRƯỜNG - Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQGHN - Phó Trưởng ban biên soạn;
- * MAI HOÀNG ANH - Ủy viên Ban Tuyên giáo Đảng ủy, Chánh Văn phòng ĐHQGHN;
- * BÙI LÊ VŨ - Chánh Văn phòng Đảng ủy ĐHQGHN;
- * HỨA THANH HOA - Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ĐHQGHN;
- * TƯỜNG VĂN THUẬN - Chủ tịch Hội Sinh viên ĐHQGHN;
- * NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO - Chuyên viên Văn phòng Đảng ủy ĐHQGHN.

Địa chỉ liên hệ:

Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQGHN - Phòng B104, Nhà Điều hành ĐHQGHN

Hòa Lạc, Thạch Thất, Hà Nội

Điện thoại: (024) 37547670 (Máy lẻ 414)

Email: bantuyengiao_duvnu@vnu.edu.vn

MỤC LỤC SỐ 4 (52)/2024

LỜI GIỚI THIỆU

Phần I QUÁN TRIỆT, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP VÀ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

- * Phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII của Tổng Bí thư Tô Lâm. 5
- * Đất nước đang đứng trước cánh cửa lịch sử bước vào kỷ nguyên vươn mình. 13

Phần II CÁC KẾT LUẬN CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG ỦY, BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY ĐHQGHN

- * Nghị quyết Hội nghị lần thứ mười chín Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN khóa VI. 22
- * Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN về đẩy mạnh quốc tế hóa giáo dục. 24
- * Sắp xếp, tổ chức lại các ban quản lý dự án của ĐHQGHN. 30
- * Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của ĐHQGHN theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW. 32
- * Trang trí khánh tiết phục vụ đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. 33

Phần III THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

- * Quyết định ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng. 37



** Công tác thông tin, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.* 60

HỢP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Ảnh bìa 1: Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII diễn ra từ ngày 18/9 đến ngày 20/9/2024 tại Hà Nội.

Nguồn: Báo QĐND điện tử.

LỜI GIỚI THIỆU

Với mục đích cung cấp thông tin, phục vụ sinh hoạt Đảng thường kỳ đến từng chi bộ và từng đảng viên, trong số 3(51)/2024, *Tài liệu phục vụ sinh hoạt Đảng thường kỳ* đã cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung bài phát biểu nhận nhiệm vụ của đồng chí Tô Lâm - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng; phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại cuộc họp Thường trực Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV của Đảng; Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI; Kết luận số 156-KL/TU Hội nghị lần thứ mười tám Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội khóa XVII; Nghị quyết Hội nghị lần thứ mười tám Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN khóa VI; các Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN về Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 (năm học 2024-2025); phân công công tác trong Thường trực Đảng ủy, Ban Giám đốc và Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHQGHN; kế hoạch tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025-2030...

Trong số 4(52)/2024 này, bên cạnh nội dung bài phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII của Tổng Bí thư Tô Lâm cuốn *Tài liệu* còn cung cấp thông tin liên quan tới Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII...



Đồng thời *Tài liệu* cũng cung cấp các thông tin về Nghị quyết Hội nghị lần thứ mười chín Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN khóa VI; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN về đẩy mạnh quốc tế hóa giáo dục; Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN về việc sắp xếp, tổ chức lại các ban quản lý dự án của ĐHQGHN; Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN về việc tiếp tục rà soát, điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của ĐHQGHN theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; Hướng dẫn việc trang trí khánh tiết phục vụ đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; Quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng; Hướng dẫn triển khai công tác thông tin, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp (nhiệm kỳ 2025 - 2030)...

Mặc dù Ban biên tập đã cố gắng, nỗ lực để biên soạn nội dung, hình thức cuốn *Tài liệu*, tuy nhiên sẽ không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy tập thể Ban biên tập rất mong nhận được những ý kiến góp ý kịp thời, tâm huyết của bạn đọc để các số tiếp theo ngày càng chất lượng và có sức lan tỏa mạnh mẽ hơn.

Xin trân trọng giới thiệu số 4(52)/2024./.

BAN BIÊN TẬP

Phần I - QUẢN TRIỆT, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP VÀ ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

Phát biểu bế mạc Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII của Tổng Bí thư Tô Lâm

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII họp từ ngày 18/9 đến ngày 20/9/2024 tại Thủ đô Hà Nội. Ban Biên tập trân trọng giới thiệu tới bạn đọc toàn văn bài phát biểu bế mạc Hội nghị của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm.

Kính thưa các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng!

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị.

Sau 3 ngày làm việc khẩn trương, với tinh thần trách nhiệm rất cao, Hội nghị Trung ương 10 khóa XIII đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra. Trung ương đã thảo luận sôi nổi, thẳng thắn và thống nhất về nhiều vấn đề quan trọng. Trung ương đánh giá cao cách làm đổi mới, cầu thị của Hội nghị lần này. Trung ương cơ bản thống nhất với các đánh giá, bài học kinh nghiệm, bối cảnh tình hình, quan điểm, phương hướng, nhiệm vụ trọng

tâm, các đột phá đã nêu trong các dự thảo Báo cáo.

Thay mặt Bộ Chính trị, tôi ghi nhận, đánh giá cao, biểu dương tinh thần làm việc khoa học, thẳng thắn, trách nhiệm, hiệu quả, đổi mới của Trung ương; công tác chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng, chất lượng của các Tiểu ban, của Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan có liên quan. Hội nghị Trung ương rút ngắn thời gian nhưng rất bảo đảm chất lượng. Sau đây, tôi xin khái quát, nhấn mạnh và gợi mở một số vấn đề để thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện:



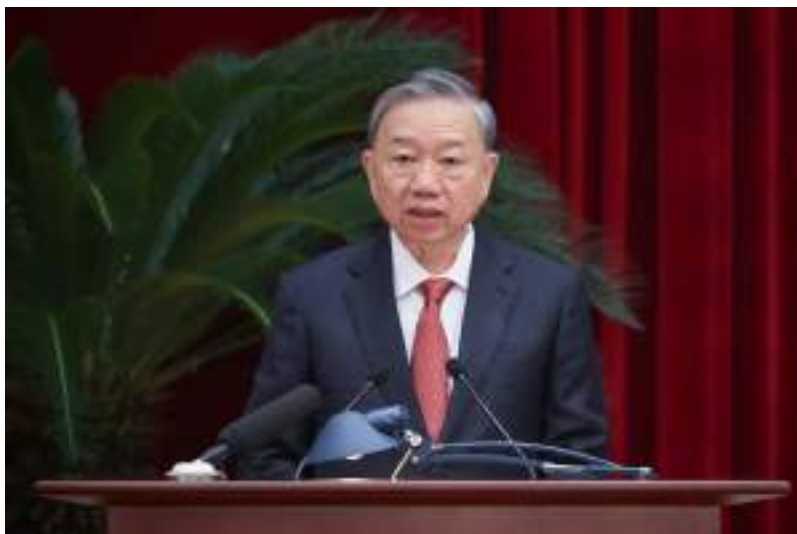
1. Hội nghị đã thống nhất cao về nhận thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng:

Thống nhất xác định thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là mục tiêu cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong năm 2025. Nhiệm vụ này sẽ được thực hiện với quyết tâm cao nhất, nỗ lực lớn nhất, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm với các giải pháp thực hiện hiệu quả nhất, tập trung mọi nguồn lực, biện pháp, phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu đề ra.

Trung ương thống nhất cao với phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, về bối cảnh tình hình, quan điểm phát triển, mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu. Với những kết quả đạt được từ năm 2021 đến nay và dự kiến phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, chúng ta sẽ phấn đấu đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2021-2025 do Đại hội XIII đề ra; Thực tế đến nay vẫn còn khó khăn, thách thức nhất là việc thực hiện chỉ tiêu

GDP - chỉ tiêu quan trọng phản ánh chất lượng tăng trưởng và việc bảo đảm thực hiện các mục tiêu chiến lược.

Trung ương yêu cầu cả hệ thống chính trị, trước hết là Chính phủ, người đứng đầu các ban, bộ, ngành, địa phương phải thực sự quyết tâm, quyết làm, có các giải pháp quyết liệt, dứt điểm, tăng tốc để thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 được Trung ương thông qua; đạt cho được các chỉ tiêu, nhất là chỉ tiêu GDP và tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ trong những năm tiếp theo. Cần chú trọng tập trung cao nhất các giải pháp ưu tiên để bảo đảm tăng trưởng cao của nền kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, an sinh xã hội, chăm lo tốt nhất cho đời sống người dân, đặc biệt là đối với các địa phương chịu hậu quả nặng nề của cơn bão số 3; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và không ngừng nâng cao vị thế và đóng góp của Việt Nam vào hoà bình, ổn định phát triển của khu vực và thế giới.



2. Ban Chấp hành Trung ương cơ bản thống nhất với những nội dung chủ yếu về các dự thảo văn kiện, công tác nhân sự và một số vấn đề cụ thể

2.1. Về văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng

Trung ương thống nhất đánh giá: Với thế và lực đã tích lũy được sau 40 năm đổi mới, với sự đồng lòng, chung sức của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, với những thời cơ, thuận lợi mới, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, chúng ta đã hội tụ đủ những điều kiện cần thiết và văn kiện Đại hội XIV phải đề ra được định hướng chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp

quan trọng để giải phóng toàn bộ sức sản xuất, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, lấy nguồn lực nội sinh, nguồn lực con người là nền tảng, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là đột phá để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc Việt Nam.

Dự thảo Báo cáo chính trị trình Trung ương cơ bản đã đáp ứng yêu cầu là Báo cáo trung tâm, rõ và mới ở tầm quan điểm, đường lối, chủ trương lớn; các báo cáo về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội: xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng thực sự là các báo cáo chuyên đề, bổ



sung quan trọng và cụ thể hoá Báo cáo chính trị; Báo cáo Tổng kết 40 năm đổi mới đã đúc rút khá toàn diện các căn cứ phục vụ xây dựng Báo cáo chính trị. Trên cơ sở kiên định hệ quan điểm chỉ đạo mang tính nguyên tắc của Đảng; các báo cáo đã làm rõ những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, con người, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng, cơ bản đã hoàn thiện chỉnh thể chủ trương, biện pháp, “đúng”, “trúng”, có tính đột phá để đưa đất nước bước sang kỷ nguyên mới. Tổng kết 40 năm đổi mới đã thể hiện được những vấn đề mới về lý luận rút ra từ thực tiễn, là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng.

Tuy nhiên, Trung ương cũng yêu cầu cần phải tiếp tục tập trung rà soát, bổ sung, hoàn thiện các báo cáo. Đối với Báo cáo chính trị, cần phải đạt tầm mức công trình khoa học kết tinh trình độ lý luận, tầm cao trí tuệ của toàn Đảng, niềm tin và khát vọng của cả dân tộc, phản ánh những quy luật khách quan, xu thế vận động mới của thời đại và thực tiễn đất

nước; kết tinh toàn bộ tinh hoa, giá trị của quá khứ, hiện tại và hướng tới tương lai; không quá dài, chỉ rõ những định hướng lớn để các cấp ủy, mọi đảng viên thấm nhuần và thực hiện; thật sự là “ngọn đuốc soi đường” dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta bước vào kỷ nguyên mới, sớm đạt các mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, 100 năm thành lập Nước. *Báo cáo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng* phải thể hiện rõ những luận điểm khái quát trong Báo cáo chính trị; *Tổng kết 40 năm đổi mới* phải phản ánh đầy đủ thực tiễn đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, củng cố luận cứ vững chắc để định ra phương pháp cho Cách mạng Việt Nam trong thời đại mới.

Trung ương thống nhất xác định **04** nhóm vấn đề lớn để tiếp tục hoàn thiện Văn kiện, đó là: **(1)** *Về đột phá chiến lược*, thống nhất cao xác định đột phá mạnh mẽ hơn về thể chế phát triển, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, huy động, khơi thông mọi nguồn lực bên trong,

bên ngoài, nguồn lực trong dân, phát triển khoa học và công nghệ đồng bộ, thông suốt, tất cả vì sự phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của đất nước và phát triển nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức cán bộ; đồng bộ và đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội là ưu tiên cao nhất. **(2)** Về phương hướng, giải pháp chiến lược, có 08 vấn đề đó là **(i)** Tập trung xây dựng mô hình xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là xây dựng con người xã hội chủ nghĩa, tạo nền tảng xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa mà Cương lĩnh của Đảng đã xác định (dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, do nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý, Đảng Cộng sản lãnh đạo). **(ii)** Kiên định phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm, đẩy mạnh 3 đột phá chiến lược, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng, tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên. Tập trung phát triển lực lượng sản xuất mới (kết

hợp giữa nguồn nhân lực chất lượng cao với tư liệu sản xuất mới, hạ tầng chiến lược về giao thông, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh) gắn với hoàn thiện quan hệ sản xuất. **(iii)** Giữ vững độc lập, tự chủ; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế; bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa từ sớm, từ xa; kiên quyết, kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời của Tổ quốc. Tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang tinh - gọn - mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại theo tinh thần tự lực, tự cường. **(iv)** Kiên trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; kiên định lập trường, quan điểm và thực hành nghệ thuật ngoại giao thời đại mới thể hiện cốt cách con người Việt Nam “*Dĩ bất biến, ứng vạn biến*”, “*hòa hiếu*”, “*lấy chí nhân thay cường bạo*”; tăng cường đóng góp thiết thực của Việt Nam trong duy trì



hòa bình, ổn định, phát triển ở khu vực và trên thế giới. **(v)** Phát triển văn hoá, con người; kiên định lập trường, quan điểm và thực hành “*Dân là gốc*”, “*Nhân dân là chủ thể, trung tâm của công cuộc đổi mới*”; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự tin, tự chủ, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng cống hiến của mọi người dân và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc với phương châm dân biết, dân bàn, dân giám sát, dân kiểm tra, dân thụ hưởng. **(vi)** Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền với phương châm “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”, Trung ương, Chính phủ, Quốc hội tăng cường, sáng tạo hoàn thiện thể chế, giữ vai trò kiến tạo, phục vụ và tăng cường kiểm tra, giám sát; đồng thời, cải cách triệt để, giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp. Khuyến khích tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo của

các địa phương. **(vii)** Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, khuyến khích bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, đồng thời phải phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, không làm ảnh hưởng, cản trở phát triển kinh tế, xã hội. **(viii)** Đẩy mạnh công nghệ chiến lược, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực chính cho phát triển. **(3)** *Về một số vấn đề mới từ thực tiễn* cần tiếp tục khẩn trương tổng kết, làm rõ để xác định trong Văn kiện, như: quản trị quốc gia và quản trị địa phương; sự đồng bộ giữa cơ chế điều hành, quản lý, quản trị phát triển trong nền kinh tế thị trường; mối quan hệ giữa tư duy quản lý và tư duy phát triển; nội hàm, cách thức, con đường để thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá; nội hàm, mục tiêu, giải pháp thực hiện thành công đổi mới sáng tạo, công nghệ số trong kỷ nguyên mới; cách thức thực hiện các chương trình mục tiêu

quốc gia để bảo đảm hiệu quả, chống lãng phí; đổi mới tư duy, quan điểm, quy trình xây dựng Luật, cơ quan làm luật; vấn đề đúng vai, thuộc bài trong thực hiện “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ*”; chính sách xã hội đi đôi với phát triển xã hội; nội hàm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp. **(4)** *Khắc phục các hạn chế đã nêu trong các báo cáo chính trị, kinh tế - xã hội* (về thể chế và pháp luật; vận hành bộ máy; huy động, sử dụng, phân bổ nguồn lực; công nghiệp hoá, hiện đại hoá, liên kết vùng, công nghiệp văn hoá, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến, chế tạo, ô nhiễm môi trường; về hiệu quả sản xuất).

2.2. Về công tác xây dựng Đảng và thi hành điều lệ Đảng: Trung ương nhất trí cao trong trong giai đoạn mới, tiếp tục tập trung vào các nhóm giải pháp xây dựng Đảng, đó là: **(1)** Tiếp tục tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy tổ chức Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để hoạt

động hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của đảng, thực sự là hạt nhân trí tuệ, là “bộ tổng tham mưu”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới. **(2)** Tập trung hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng; đổi mới mạnh mẽ việc ban hành, quán triệt, thực hiện nghị quyết của Đảng; làm cho mỗi nghị quyết mới ban hành phải giải quyết được những vấn đề đặt ra từ thực tiễn, mang tính dẫn dắt, mở đường và được thực hiện hiệu quả trên thực tế cho nhân tố mới phát triển. **(3)** Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính trong Đảng; đổi mới phong cách lãnh đạo, phương thức, nguyên tắc, đường lối công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của Đảng.

Trung ương thống nhất đánh giá



việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng là vấn đề rất lớn, hệ trọng, cần được chuẩn bị hết sức thận trọng, khoa học, nghiên cứu bài bản, kỹ lưỡng và tiến hành đồng thời với việc nghiên cứu, bổ sung, phát triển Cương lĩnh của Đảng khi Đảng ta tròn 100 năm thành lập. Cơ bản các nội dung của Điều lệ Đảng hiện hành phù hợp với thực tiễn; các quy định, hướng dẫn của Trung ương cụ thể, thuận lợi trong thi hành, bảo đảm vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong tình hình mới. Các vướng mắc, bất cập trong thi hành Điều lệ Đảng có thể được giải quyết, khắc phục thông qua việc bổ sung, sửa đổi các văn bản, quy định hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Trung ương thống nhất chủ trương chưa bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng tại Đại hội XIV; trên cơ sở tổng kết công tác thi hành Điều lệ Đảng, đề nghị Đại hội XIV giao Ban Chấp hành Trung ương khoá XIV chỉ đạo các cơ quan chức năng tiếp tục triển khai nghiên cứu, tổng kết thực tiễn thi hành Điều lệ Đảng ngay từ đầu nhiệm kỳ để báo cáo cấp có

thẩm quyền xem xét, đề xuất bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng vào thời điểm phù hợp.

2.3. Trung ương tán thành các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Quy chế bầu cử trong Đảng; thống nhất giao Bộ Chính trị chỉ đạo tiếp thu ý kiến của Trung ương, hoàn chỉnh để kịp thời ban hành.

2.4. *Về phương hướng công tác nhân sự:* Trung ương thống nhất với Tờ trình, Báo cáo tổng kết công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII và xây dựng phương hướng nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV, giao Tiểu ban Nhân sự nghiêm túc tiếp thu ý kiến của Trung ương, hoàn chỉnh Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV để ban hành theo quy định.

2.5. *Trung ương thống nhất cao, cơ bản đồng tình* với báo cáo kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách nhà nước năm 2024 và định hướng phát triển kinh tế - xã hội 2025.

2.6. *Trung ương thống nhất chủ trương* đầu tư dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, xác định đây là nhiệm vụ chính

trị và ưu tiên nguồn lực đầu tư thực hiện sớm; thống nhất chủ trương thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương và một số vấn đề quan trọng khác.

Như vậy, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã hoàn thành chương trình đề ra và thành công rất tốt đẹp, Tôi xin tuyên bố bế mạc Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII. Chúc các đồng chí sức khoẻ, hạnh phúc, thành công, lãnh đạo cấp uỷ, đơn vị mình thực hiện có hiệu quả Nghị

quyết Hội nghị Trung ương 10, tập trung cao nhất các công việc “về đích” để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các công việc chuẩn bị tốt nhất cho Đại hội XIV của Đảng; các Tiểu ban tập trung hoàn thiện, bảo đảm cao nhất chất lượng Văn kiện phục vụ thảo luận tại Đại hội Đảng các cấp, lấy ý kiến của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Xin trân trọng cảm ơn!

*(Nguồn: Tư liệu, văn kiện Đảng
Cộng sản, TTXVN)*

Đất nước đang đứng trước cánh cửa lịch sử bước vào kỷ nguyên vươn mình!

Sáng 01/12/2024, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tình hình kinh tế - xã hội năm 2024, giải pháp tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và tháo gỡ những điểm nghẽn, nút thắt về thể chế. Ban Biên tập trân trọng giới thiệu tới bạn đọc nội dung phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị này. Tiêu đề do Ban Biên tập đặt.

Thưa các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng,

Thưa các đồng chí tham dự Hội nghị tại các điểm cầu toàn quốc,

Hôm nay, mặc dù là ngày Chủ nhật nhưng Bộ Chính trị, Ban Bí thư vẫn quyết định triệu tập Hội nghị toàn quốc để: (1) Quán triệt, triển khai tổng kết việc thực hiện



Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. (2) Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 11 tháng của năm 2024, giải pháp tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. (3) Các giải pháp tháo gỡ điểm nghẽn, nút thắt về thể chế để phát triển, điều này cho thấy tính khẩn trương, cấp bách và tầm quan trọng của những vấn đề nêu trên.

Các đồng chí đã được nghe đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội 11 tháng năm 2024, giải pháp tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội báo cáo về kết quả Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, nhất là kết quả xây dựng pháp luật, tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế phát triển đất nước; đồng chí Lê Minh Hưng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương quán triệt, triển khai các nội dung Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 18 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về một số vấn

đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Báo cáo của ba đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị đã đề cập tương đối cụ thể đối với từng vấn đề và tôi cho rằng các đồng chí đã hình dung ra những việc cần phải làm trong thời gian tới tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Thưa các đồng chí,

Từ sau Hội nghị Trung ương 10 ngày 20/9/2024 đến nay, cả hệ thống chính trị đã có những chuyển động mạnh mẽ, vận hành với tinh thần mới, vận tốc mới nhằm tạo ra những động lực mới, hiệu năng mới cho phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Trong khoảng thời gian trên, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã làm việc rất khẩn trương, tiến hành hơn 10 phiên họp cho ý kiến giải quyết gần 100 vấn đề lớn theo thẩm quyền, trong đó tháo gỡ cơ bản những tồn đọng, vướng mắc và giải quyết nhiều vấn đề mới phát sinh. Quốc hội - Chính phủ - Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã phối



hợp triển khai rất quyết liệt, nhịp nhàng để tháo gỡ điểm nghẽn, nút thắt, rào cản gây khó khăn cho phát triển kinh tế - xã hội, cho cuộc sống, sinh hoạt của người dân... Những việc làm trên bước đầu đã tạo sinh lực mới cho nhiệm vụ bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước, trước mắt là phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch của năm 2024 và năm 2025, tạo đòn bẩy để bứt phá, hoàn thành toàn bộ các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Câu hỏi được đặt ra lúc này là chúng ta đã đủ thế và lực; đã đủ

ý chí và quyết tâm để bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh của dân tộc hay chưa? Câu trả lời là: Đã đủ.

Hiện nay đã là thời điểm, thời cơ; là sự cấp thiết, là đòi hỏi tất yếu khách quan cho cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị để bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả hay chưa? Câu trả lời là: Không thể chậm trễ hơn được nữa.

Tôi nghĩ các phát biểu của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch Quốc hội và của Trưởng Ban Tổ chức Trung ương đã làm rõ những điều trên. Tôi chỉ xin



nhấn mạnh thêm 3 vấn đề để các đồng chí nghiên cứu, quán triệt:

1. Về kinh tế - xã hội: Để đạt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội XIII đã đề ra, chúng ta phải đổi mới tư duy, phải “cởi trói”, phải quyết đoán, phải bút phá, phải vượt lên chính mình. Để vươn tới mục tiêu thu nhập trung bình cao cho người dân vào năm 2030 và thu nhập cao vào năm 2045 thì tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam phải đạt hai con số liên tục trong những năm tiếp theo. Đây là một bài toán rất khó mà chúng ta phải làm. Chỉ có phép giải rút gọn mới ra đáp số kịp thời gian. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội đang tập trung giải quyết những điểm nghẽn và tạo lập những yếu tố nền tảng để đất nước có thể “cất cánh”, nhất là các vấn đề liên quan đến cơ sở hạ tầng như hệ thống giao thông, hạ tầng năng lượng, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, cải cách thể chế phát triển, thủ tục hành chính... Trước mắt cần thực hiện đồng bộ các giải pháp để phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu tăng trưởng GDP của năm 2024 và năm 2025,

trong đó phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng 2 con số ngay từ thời gian này, đây là vấn đề chúng ta hoàn toàn có cơ sở để làm được.

Để đạt mục tiêu này, cần tiếp tục tạo đột phá hơn nữa về thể chế phát triển, tháo gỡ hết các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn để khơi thông mọi nguồn lực và cải cách hành chính mạnh mẽ, kiến tạo môi trường thuận lợi để phát triển. Tôi ghi nhận Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV vừa qua bước đầu có sự đổi mới tư duy sâu sắc trong xây dựng pháp luật, với 7 luật, 4 nghị quyết được thông qua, trong đó có 1 luật sửa 4 luật, 1 luật sửa 9 luật để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn. Tuy nhiên, đây mới là kết quả bước đầu, phía trước còn rất nhiều việc phải làm để khơi thông “điểm nghẽn của điểm nghẽn này”. Cần nhận thức rõ, đổi mới thể chế phát triển không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan xây dựng pháp luật, mà là trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị và của từng cán bộ, đảng viên tham gia xây dựng, thực thi pháp luật. Phải có “liều thuốc đủ mạnh” để trị

căn bệnh cán bộ làm việc hành chính, máy móc; tiêu cực, những nhiều, “hành dân”, “hành doanh nghiệp”, có lợi ích cá nhân thì mới làm, cố tình làm chậm công việc, xin ý kiến lòng vòng, đổ lỗi cho thể chế, đổ lỗi cho sự trách nhiệm...

Các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội đã khá đầy đủ. Bây giờ là lúc phải hành động. Trên cơ sở chủ trương, chính sách chung của Đảng, Nhà nước và sự điều tiết của Trung ương, các địa phương phải xắn tay, suy nghĩ “trên chính mảnh đất của mình”, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo để phát triển; từng cơ quan, đơn vị, địa phương phải đặt ra mục tiêu phấn đấu cụ thể để đóng góp vào hoàn thành mục tiêu chung của đất nước. Hơn lúc nào hết, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần đặt lợi ích chung lên trên hết, mạnh dạn đổi mới, sáng tạo, đột phá, dũng cảm hy sinh để đất nước phát triển.

Tôi cho rằng ngoài nỗ lực của Đảng, Chính phủ, Nhà nước thì rất cần sự hưởng ứng, vào cuộc

của người dân, phải giải phóng sức lao động, sức sản xuất, phải huy động được nguồn vốn vật chất và tinh thần trong Nhân dân và người dân phải cảm nhận được Nhân dân là người hưởng thụ những thành quả đó thì mọi người sẽ chung sức đồng lòng cùng thực hiện. Phát triển kinh tế cần gắn với giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường, đáp ứng ngày càng tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát... thể hiện rõ bản chất tốt đẹp của chế độ ta.

2. Về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV: Đại hội đảng các cấp từ các chi bộ cơ sở, đến cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh và các cơ quan Trung ương phải là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, thảo luận về tầm nhìn và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước vươn mình giàu mạnh trong kỷ nguyên mới. Các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng đã được Trung ương xây dựng công phu, kỹ càng, khoa học. Dự thảo Báo cáo chính trị, Báo cáo kinh tế -



xã hội, Báo cáo xây dựng Đảng và Báo cáo tổng kết 40 năm đổi mới đã được biên tập nhiều lần, đến nay đã đủ điều kiện để gửi đại hội đảng các cấp đóng góp ý kiến. Dự thảo tóm tắt 4 văn kiện này sẽ được gửi đến cấp cơ sở trước ngày 15/12/2024; Dự thảo đầy đủ sẽ gửi đến cấp huyện, cấp tỉnh và các cơ quan Trung ương trước ngày 31/3/2025. Nhiệm vụ của cấp ủy các cấp là sớm tổ chức cho cán bộ, đảng viên, nghiên cứu, đóng góp ý kiến vào các Văn kiện trên. Điều quan trọng là từ nội dung Dự thảo các Văn kiện của Đại hội XIV, cấp ủy các cấp lấy đó làm cơ sở xây dựng nội dung báo cáo chính trị, phương hướng nhiệm vụ công tác cho các văn kiện của cấp mình; xác định cụ thể những mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, đóng góp vào mục tiêu chung của đất nước trong giai đoạn tới. Ban Chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục tiếp thu ý kiến đóng góp của các tổ chức đảng, các nhà khoa học, nhân sĩ, trí thức, các tầng lớp nhân dân để bổ sung, hoàn thiện các Văn kiện để trình Đại hội XIV với tinh thần Văn

kiện phải bám sát hơi thở cuộc sống, phải ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện. Văn kiện phải trở thành “Sách giáo khoa”, thành “Tủ điển” để khi cần thì “tra” vào đó và sẽ thấy ngay “ánh sáng soi đường”. Hạn chế tối đa việc phải tiếp tục ban hành các nghị quyết, chỉ thị tiếp theo để thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV.

Cấp ủy các cấp cần tập trung chuẩn bị nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ mới theo đúng các nội dung đã được hướng dẫn, chuẩn bị thật tốt đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng được yêu cầu phát triển mới. Mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng tự học hỏi để “nâng mình lên” để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới của đất nước, nếu không đáp ứng được thì tự nguyện đứng sang một bên để người khác làm. Phải hết sức lưu ý khắc phục những “căn bệnh” của công tác cán bộ trước Đại hội như: Người không tái cử thì giữ an toàn, thủ thế, không dám triển khai cái mới; nhân sự dự kiến tham gia cấp ủy khóa mới thì giữ mình, không muốn va chạm, sợ mất phiếu; tính toán cho người thân, người quen,

người “cánh hẩu” với mình vào các vị trí lãnh đạo hoặc dùng “thủ thuật tổ chức” để gạt người mà mình không thích... Công tác tổ chức cán bộ là công tác của Đảng, do vậy các cấp ủy đảng phải thực hiện thật nghiêm túc Điều lệ Đảng cũng như các quy định của Đảng, của pháp luật về công tác cán bộ.

3. Về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị: Như Tôi đã đề cập trong một số bài viết, bài nói, đây là vấn đề rất cấp bách, bắt buộc phải làm, càng làm sớm càng có lợi cho dân, cho nước vì đã nhiều Đại hội của Đảng từ các nhiệm kỳ trước từng đặt ra vấn đề này, đặc biệt là từ Đại hội XII đến nay. Điều đó cho thấy Đảng đã nhìn ra và thấy cần phải thực hiện nhưng quá trình triển khai chưa đạt mục tiêu đề ra. Đây thực sự là vấn đề khó, thậm chí rất khó vì khi tiến hành tinh gọn bộ máy sẽ liên quan đến tâm tư, tình cảm, nguyện vọng và đụng chạm tới lợi ích của một số cá nhân, tổ chức. Do vậy dù đã được chuẩn bị kỹ, bài bản như báo cáo của đồng chí Lê Minh Hưng và nhiều hướng dẫn thực hiện công

tác này đã được gửi tới các đồng chí nhưng chắc chắn việc triển khai tại nhiều đơn vị sẽ gặp khó khăn, thậm chí sẽ có cả những lực cản. Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải tiến hành vì muốn có một cơ thể khỏe mạnh, đôi khi chúng ta phải “uống thuốc đắng”, phải chịu đau để “phẫu thuật khối u”.

Tôi đề nghị các cấp, các ngành từ Trung ương tới cơ sở phải xác định quyết tâm chính trị cao nhất trong thực hiện chủ trương này. Đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Đây không chỉ là vấn đề về quy mô hay số lượng, mà sâu xa hơn là phải tạo sự thay đổi về chất trong hoạt động của hệ thống chính trị. Các đồng chí cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan cần gương mẫu, chủ động, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ được giao theo tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng”; “Trung ương không chờ cấp tỉnh, cấp tỉnh không chờ cấp huyện, cấp huyện không chờ cơ sở”; “Trung ương làm gương, địa phương hưởng ứng”. Từng cấp, từng ngành bám sát kế hoạch để tổng kết và đề xuất



mô hình cơ quan, đơn vị mình bảo đảm đúng tiến độ (bộ, ngành phải hoàn thành trong tháng 12/2024); hướng tới mục tiêu chung là hoàn thành và báo cáo Trung ương Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong quý I/2025.

Triển khai thực hiện khẩn trương nhưng bảo đảm thận trọng, chắc chắn, giữ vững nguyên tắc, tiếp thu ý kiến từ tổng kết thực tiễn, các chuyên gia, nhà khoa học, kể cả kinh nghiệm nước ngoài... để đề xuất tinh gọn tổ chức bộ máy tối ưu nhất. Thực hiện nghiêm nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực; các cơ quan, tổ chức trước đây đã sắp xếp bước đầu, cũng phải rà soát đề xuất sắp xếp lại bên trong; kiên quyết xóa bỏ các tổ chức trung gian; cải cách tổ chức bộ máy phải gắn với quán triệt, thực hiện có hiệu quả các chủ trương về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phân cấp phân quyền mạnh mẽ cho địa phương,

đẩy mạnh cải cách hành chính, chống lãng phí, chuyển đổi số quốc gia, xã hội hóa các dịch vụ công... Yêu cầu chung là bộ máy mới phải tốt hơn bộ máy cũ và đi vào hoạt động ngay; không để ngắt quãng công việc, không để khoảng trống về thời gian, không để bỏ trống địa bàn, lĩnh vực; không để ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của xã hội, của người dân...

Việc tinh gọn tổ chức bộ máy đi đôi với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ. Tinh giản không có nghĩa là cắt giảm một cách cơ học, mà là loại bỏ những vị trí không cần thiết, giảm những công việc không hiệu quả, từ đó tập trung nguồn lực cho những lĩnh vực then chốt, những con người thực sự xứng đáng và phù hợp. Không để cơ quan nhà nước là “vùng trú ẩn an toàn” cho cán bộ yếu kém. Với yêu cầu cao hơn khi triển khai tổ chức mới, phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng lại cán bộ trước và sau khi sắp xếp lại tổ chức. Từng cơ quan, đơn vị phải thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng và chế độ,

chính sách đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng do sắp xếp lại tổ chức, bộ máy; bảo đảm công bằng, công khai, khách quan, không để phát sinh phức tạp. Bộ Chính trị đã có chủ trương tạm dừng việc bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn đối với các cơ quan, đơn vị thuộc diện dự kiến phải sắp xếp, tinh gọn (trừ những trường hợp thật sự cần thiết); tạm dừng việc tuyển công chức từ ngày 01/12/2024 cho đến khi hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo định hướng của Trung ương. Đề nghị cấp ủy các cấp quán triệt, thực hiện tốt nội dung này.

Các cấp ủy đảng từ Trung ương đến cơ sở chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng dư luận, tạo sự thống nhất cao trong Đảng và toàn hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong Nhân dân về chủ trương, yêu cầu, nhiệm vụ tinh gọn tổ chức bộ máy trong tình hình mới. Đấu tranh có hiệu quả với các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc việc thực hiện chủ trương này; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng việc sắp xếp

tổ chức, gây mất đoàn kết nội bộ, ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và cơ quan, tổ chức.

Thưa toàn thể các đồng chí,

Công việc phía trước rất bộn bề, khẩn trương. Thời gian không chờ đợi chúng ta. Đất nước đang đứng trước cánh cửa lịch sử bước vào kỷ nguyên vươn mình. Những công việc chúng ta làm hôm nay, sẽ quyết định tương lai. Chậm trễ là có lỗi với Nhân dân. Tôi đề nghị các đồng chí từ Trung ương đến cơ sở có mặt tại Hội nghị hôm nay phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm cao nhất để hoàn thành sớm việc tinh gọn tổ chức, bộ máy hệ thống chính trị; góp phần tăng tốc, bứt phá vượt các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2024, 2025 và cả nhiệm kỳ Đại hội XIII; chuẩn bị thật tốt đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng.

Chúc các đồng chí mạnh khỏe và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn./.

(Nguồn: dangcongsan.vn)

Phần II - CÁC KẾT LUẬN CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG ỦY, BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY ĐHQGHN

Nghị quyết Hội nghị lần thứ mười chín Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN khóa VI

Ngày 29/11/2024, Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã ban hành văn bản số 741-NQ/ĐU về Nghị quyết Hội nghị lần thứ mười chín, khóa VI Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN. Ban Biên tập trân trọng giới thiệu toàn văn Nghị quyết này.

Hội nghị lần thứ mười chín Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN khóa VI họp ngày 29/11/2024, sau khi thảo luận các báo cáo của Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Giám đốc ĐHQGHN, Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua các Báo cáo: (1). Kết quả thực hiện nhiệm vụ Quý III năm 2024 và nhiệm vụ trọng tâm Quý IV năm 2024 của Đảng bộ ĐHQGHN; (2). Báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình số 01-CTr/TU của Thành ủy Khóa XVII giai đoạn 2021-2025 tại Đảng bộ ĐHQGHN.

Giao Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN hoàn thiện văn bản, ban hành và chỉ đạo thực hiện.

2. Thông qua các Báo cáo: (1). Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ năm 2024 của ĐHQGHN 9 tháng đầu năm; (2). Kết quả triển khai Chương trình số 147-CTr/ĐU về “Nâng cao năng lực của cấp ủy Đảng, xây dựng Đảng bộ gương mẫu, trong sạch, vững mạnh”; (3). Kết quả triển khai Chương trình số 151-CTr/ĐU về “Chuyển đổi số”.

Giao Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình mới.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN đã thảo luận, cho ý kiến và thông qua Nghị quyết đẩy mạnh quốc tế hóa giáo dục tại ĐHQGHN để thực hiện Nghị



quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 23/11/2023 và Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị ngày 12/8/2024.

Giao Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN hoàn thiện văn bản, ban hành, chỉ đạo thực hiện.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN đã tổ chức quán triệt Quy định số 189-QĐ/TW, ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Giao Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm Quy định của Ban Chấp hành Trung ương; rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng hoàn thiện quy chế làm việc, quy định, quy trình nghiệp vụ đảm bảo chặt chẽ, thống nhất với Quy định này.

- Đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong toàn ĐHQGHN; tăng cường trách nhiệm, tinh thần nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền đối với cấp



ủy, tổ chức đảng, đảng viên; chú trọng công tác tự kiểm tra, giám sát, nắm tình hình cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện, xử lý những vi phạm liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN đề nghị các cấp ủy,

chính quyền, các tổ chức đoàn thể quần chúng và toàn thể cán bộ, đảng viên tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết này./.

(Nguồn: Văn phòng Đảng ủy ĐHQGHN)

Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHQGHN về đẩy mạnh quốc tế hóa giáo dục

Ngày 02/12/2024, Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã ban hành Nghị quyết số 748-NQ/ĐU về đẩy mạnh quốc tế hóa giáo dục tại ĐHQGHN để thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương ngày 23/11/2023 và Kết luận số 91-KL/TW của Bộ chính trị ngày 12/8/2024. Ban Biên tập trân trọng giới thiệu nội dung Nghị quyết này.

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

Sau hơn 30 năm từ khi Chính phủ ban hành Nghị định số 97/CP ngày 10/12/1993 về thành lập ĐHQGHN, ĐHQGHN đã luôn tiên phong, đề xuất và thí điểm thành công nhiều chính sách giáo dục quan trọng, được Đảng và Nhà nước đánh giá cao, được các địa phương và doanh nghiệp và mạng lưới đối tác trong và ngoài nước tin cậy. ĐHQGHN đã cơ bản hoàn thiện mô hình đại học nghiên cứu và đổi mới sáng

tạo đa ngành, đa lĩnh vực trên cơ sở thế mạnh nền tảng là khoa học cơ bản. Đến nay, ĐHQGHN là cơ sở giáo dục đại học hàng đầu của Việt Nam, có vị trí cao trong các bảng xếp hạng đại học quốc tế có uy tín, có mạng lưới đối tác quốc tế rất mạnh và rộng khắp. ĐHQGHN đạt được những kết quả đáng tự hào này là nhờ sự quan tâm chỉ đạo và đầu tư của Đảng và Chính phủ, sự ủng hộ của các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương, sự đồng

hành của các doanh nghiệp, đối tác trong và ngoài nước, đặc biệt là nhờ trí tuệ, sự tâm huyết của các thể hệ nhà khoa học, thầy cô giáo, học sinh, sinh viên, cán bộ viên chức và người lao động.

Trong hoạt động hợp tác quốc tế và quốc tế hóa giáo dục, ĐHQGHN đã tiên phong xây dựng và tổ chức các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế, chương trình tài năng, chương trình tiên tiến với sự hợp tác từ nhiều trường đại học hàng đầu trên thế giới. Bên cạnh đó, ĐHQGHN đã liên kết, hợp tác với nhiều trường đại học trên thế giới để triển khai các chương trình liên kết đào tạo tại Việt Nam. Hoạt động hợp tác trao đổi giảng viên, sinh viên đã được các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN quan tâm, triển khai. Trong giai đoạn vừa qua, ĐHQGHN đã cố gắng triển khai Chương trình Tăng cường trao đổi sinh viên và giảng viên quốc tế (Chương trình 150/Ctr-ĐU ngày 04/5/2021), đạt được một số kết quả cụ thể đáng khích lệ.

Tuy nhiên, việc triển khai quốc tế hóa đào tạo của ĐHQGHN vẫn chưa đạt kỳ vọng, trong đó

có thể kể đến một số hạn chế sau: Tính bền vững của các chương trình đạt chuẩn quốc tế, tiên tiến, tài năng còn chưa cao, phụ thuộc chủ yếu vào ngân sách nhà nước; Số lượng chương trình liên kết quốc tế với các trường đại học hàng đầu thế giới còn chưa nhiều; Quy mô trao đổi giảng viên, sinh viên quốc tế còn thấp, nhất là sinh viên quốc tế đến học tập, nghiên cứu tại ĐHQGHN; Mô hình tổ chức đào tạo theo hướng quốc tế hóa còn chưa bắt kịp xu thế hiện nay, chưa phát huy được tính liên ngành, liên lĩnh vực và tính hệ thống trong ĐHQGHN; Việc phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý trên cơ sở triển khai các chương trình quốc tế có kết quả chưa cao nhưng mong đợi.

Bên cạnh yếu tố chính sách về quốc tế hóa còn chưa đồng bộ, nguyên nhân của những hạn chế nêu trên có phần xuất phát từ nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu một số đơn vị đào tạo về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của quốc tế hóa đào tạo chưa đầy đủ; một số đơn vị chưa chủ động triển khai các giải pháp linh hoạt để



khai thác các nguồn lực ngoài ngân sách.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và đặc biệt dưới tác động sâu sắc và mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Việt Nam cần tiếp tục thúc đẩy các chương trình đào tạo liên kết quốc tế nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao, tiết kiệm chi phí cho xã hội và tăng cường cơ hội việc làm cho người học. Với vai trò tiên phong và nòng cốt trong hệ thống giáo dục đại học, ĐHQGHN trên cơ sở thế mạnh của mình cần quan tâm triển khai một cách sáng tạo mô hình và phương thức đào tạo mới với những đối tác quốc tế uy tín, chất lượng.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Quốc tế hóa giáo dục là nhiệm vụ chính trị cấp thiết của ĐHQGHN để hiện thực hóa mục tiêu phát triển ĐHQGHN đạt trình độ tiên tiến thuộc nhóm đại học hàng đầu Châu Á và xếp hạng trong nhóm 500 đại học hàng đầu thế giới, trong

đó xây dựng và triển khai các chương trình đạt chuẩn quốc tế là hướng đột phá chính và cần triển khai sớm.

- Quốc tế hóa giáo dục là nhiệm vụ của toàn ĐHQGHN, trong đó các đơn vị đào tạo là nòng cốt thực hiện, có trách nhiệm chủ động, tiên phong, sáng tạo trong đề xuất, triển khai.

- Quốc tế hóa giáo dục phải gắn với việc nâng cao năng lực ngoại ngữ của sinh viên hướng tới triển khai toàn bộ chương trình đào tạo bằng ngoại ngữ, trong đó Tiếng Anh là ngôn ngữ chính; phấn đấu sinh viên tốt nghiệp có năng lực sử dụng ngoại ngữ như ngôn ngữ thứ hai trong học tập, nghiên cứu.

- Quốc tế hóa giáo dục phải gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; thu hút các chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu trên thế giới, nhất là các nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại ĐHQGHN; trên cơ sở đó, nâng dần chất lượng đào tạo của ĐHQGHN ngang tầm các trường đại học hàng đầu của khu vực và thế giới.



Thủ tướng Việt Nam Phạm Minh Chính và Thủ tướng Trung Quốc Lý Cường chứng kiến lễ trao đổi thỏa thuận hợp tác toàn diện giữa ĐHQGHN và ĐH Bắc Kinh

- Quốc tế hóa giáo dục cần gắn với đổi mới cơ chế, chính sách, mô hình tổ chức hoạt động, để hoạt động quốc tế hóa có tính khả thi, bền vững và phát huy được sức mạnh tổng hợp trong toàn ĐHQGHN.

2. Mục tiêu đến năm 2030

2.1. Mục tiêu tổng quát: Tăng cường năng lực và nâng cao vị trí của ĐHQGHN trong bảng xếp hạng các trường đại học hàng đầu trên thế giới, đồng thời gia tăng nguồn lực tài chính cho

toàn ĐHQGHN; tạo dựng môi trường học tập quốc tế cho sinh viên Việt Nam.

2.2. Những mục tiêu cụ thể:

- Phần đầu đạt quy mô đào tạo 5.000 sinh viên tham gia các chương trình liên kết đào tạo quốc tế có uy tín, các trường trình chuẩn quốc tế của ĐHQGHN vào năm 2030.

- Triển khai 1 - 2 chương trình liên kết quốc tế với các trường đại học thuộc top 200 thế giới trong năm học 2025-2026 và



khoảng 10 - 15 chương trình vào năm 2030.

- Xây dựng và triển khai 10-15 chương trình đạt chuẩn quốc tế trong năm học 2025-2026 và khoảng 45 - 50 chương trình đạt chuẩn quốc tế vào năm 2030.

- Thu hút 100 chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu trên thế giới, nhất là các nhà khoa học Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, nghiên cứu và làm việc tại ĐHQGHN.

- Tăng tỷ lệ trích lập quỹ phát triển trong đó sử dụng tối thiểu 20% nguồn thu từ hoạt động liên kết đào tạo phục vụ công tác nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và phát triển đội ngũ.

- Tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh triển khai Chương trình ươm tạo năng lực từ bậc Trung học phổ thông tại ĐHQGHN (gọi tắt là Chương trình VNU 12+) theo hướng đào tạo tài năng, chất lượng cao; nghiên cứu bổ sung đối tượng đào tạo của Chương trình VNU12+ với mục tiêu tạo nguồn sinh viên, đào tạo dự bị (mô hình 1+) cho các chương trình quốc tế, tài năng của ĐHQGHN và các trường

đại học đối tác quốc tế có uy tín của ĐHQGHN.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới tư duy, nhận thức, phương thức lãnh đạo trong quốc tế hóa giáo dục tại ĐHQGHN

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất và nâng cao nhận thức trong các cấp uỷ, tổ chức đảng về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của hoạt động quốc tế hóa giáo dục tại ĐHQGHN.

- Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tăng cường đồng thuận của lãnh đạo các đơn vị đào tạo, đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý trong triển khai chủ trương quốc tế hóa giáo dục tại ĐHQGHN.

- Đơn giản hoá thủ tục thẩm định, phê duyệt và giao nhiệm vụ cho các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN; đẩy mạnh phân cấp cho đơn vị, phân quyền cho thủ trưởng đơn vị đào tạo theo hướng tăng quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình gắn với giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc (KPIs); ưu tiên cho các đơn vị đào tạo có thế mạnh trong hợp

tác quốc tế và chủ động, sáng tạo trong triển khai hoạt động quốc tế hóa.

2. Đổi mới mô hình tổ chức, hoàn thiện chính sách về quốc tế hóa giáo dục tại ĐHQGHN

- Đổi mới mô hình đào tạo quốc tế theo hướng mở và linh hoạt, chú trọng sự tham gia của giảng viên trong toàn ĐHQGHN; nghiên cứu thành lập Viện Đào tạo quốc tế tại Trường Đại học Ngoại ngữ và Trường Quốc tế để triển khai thí điểm các mô hình liên kết đào tạo quốc tế mới.

- Xây dựng quy định, quy chế theo mô hình thí điểm để sớm triển khai có hiệu quả các chương trình đào tạo đạt chuẩn quốc tế tại ĐHQGHN; hoàn thiện cơ chế, chính sách về đào tạo, phát triển đội ngũ phù hợp với yêu cầu nguồn nhân lực đạt chuẩn quốc tế.

- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các trường đại học hàng đầu trên thế giới, trong đó nâng cao sự chủ động và hiệu quả của các trường đại học thành viên theo thể mạnh; tăng cường vai trò dẫn dắt và hỗ trợ của ĐHQGHN đối với các đơn vị đào tạo trực thuộc.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý hoạt động quốc tế hóa giáo dục; xây dựng cổng thông tin điều phối và tuyển sinh chung cho các chương trình đào tạo quốc tế hóa tại ĐHQGHN.

3. Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế tại ĐHQGHN

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế với các trường đại học thuộc nhóm 200 các trường đại học hàng đầu trên thế giới trong liên kết đào tạo, trao đổi giảng viên và sinh viên với những kế hoạch và mục tiêu cụ thể.

- Triển khai chương trình thu hút các nhà khoa học, giảng viên giỏi nước ngoài tham gia vào quá trình nghiên cứu, mở các chương trình đào tạo mới phù hợp với xu thế quốc tế và điều kiện thực tiễn của Việt Nam, cũng như tham gia giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh làm luận văn, luận án tốt nghiệp.

- Hợp tác với các đối tác ngoài nước triển khai các chương trình, dự án nghiên cứu phối hợp; hình thành một số nhóm nghiên cứu mạnh liên kết giữa các nhà khoa học của ĐHQGHN và các nhà khoa học nước ngoài.



- Giao Khoa Quốc tế Pháp ngữ là đơn vị đầu mối có trách nhiệm đẩy mạnh liên kết đào tạo với các trường đại học và tổ chức giáo dục trong Cộng đồng Pháp ngữ; Giao Ban Hợp tác phát triển đẩy mạnh tìm kiếm và đàm phán ký kết với các đối tác giáo dục có uy tín trên thế giới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết. Văn phòng, Ủy ban Kiểm tra, các Ban của Đảng ủy ĐHQGHN theo chức năng, nhiệm vụ, giúp việc Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN trong công tác quản trị, tuyên truyền, phổ biến; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; tổ chức sơ kết,

tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, báo cáo Đảng ủy ĐHQGHN.

2. Ban Giám đốc ĐHQGHN chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch, chương trình cụ thể thực hiện Nghị quyết đảm bảo hiệu quả, thiết thực; định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Đảng ủy ĐHQGHN.

3. Các cấp ủy cơ sở trực thuộc tổ chức phổ biến, thông tin, tuyên truyền, quán triệt và chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện tại đơn vị và phối hợp thực hiện theo kế hoạch và định hướng của ĐHQGHN./.

(Nguồn: Văn phòng Đảng ủy ĐHQGHN)

Sắp xếp, tổ chức lại các ban quản lý dự án của ĐHQGHN

Ngày 02/12/2024, Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã ban hành văn bản số 751-KL/ĐU thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN về việc sắp xếp, tổ chức lại các ban quản lý dự án của ĐHQGHN. Ban Biên tập trân trọng giới thiệu toàn văn Kết luận này.

Ngày 02/12/2024, Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Giám đốc

ĐHQGHN đã họp liên tịch để tổng kết việc thực hiện Nghị quyết

số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”.

Sau khi nghe báo cáo của Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHQGHN, các ý kiến trao đổi, thảo luận và biểu quyết (07/07 ý kiến đồng ý), Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN kết luận:

1. Đồng ý chủ trương và giao Giám đốc ĐHQGHN chỉ đạo các đơn vị, cá nhân có liên quan xây dựng và hoàn thiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại 03 ban quản lý dự án của ĐHQGHN (gồm Ban Quản lý các dự án, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc và Ban Quản lý Dự án phát triển các đại học quốc gia Việt Nam - Tiểu dự án ĐHQGHN) thành 01 ban quản lý dự án, trong đó triển khai ngay việc hợp nhất Ban Quản lý các dự án và Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc thành Ban Quản lý dự

án trực thuộc ĐHQGHN; trình Đảng ủy và Hội đồng ĐHQGHN xem xét, phê duyệt. Đối với Ban Quản lý Dự án phát triển các đại học quốc gia Việt Nam - Tiểu dự án ĐHQGHN sẽ thực hiện sáp nhập vào Ban Quản lý dự án sau khi kết thúc cơ bản các nghĩa vụ và trách nhiệm về phía Việt Nam đối với nhà tài trợ quốc tế (chậm nhất đến tháng 01/2026).

2. Giao Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHQGHN phối hợp với Ban Tổ chức Cán bộ hướng dẫn các đơn vị có liên quan, Ban Quản lý các dự án, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng ĐHQGHN tại Hòa Lạc và Ban Quản lý Dự án phát triển các đại học quốc gia Việt Nam - Tiểu dự án ĐHQGHN thực hiện chủ trương này, bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước và ĐHQGHN.

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện Kết luận này./.

(Nguồn: Văn phòng Đảng ủy ĐHQGHN)



Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của ĐHQGHN theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW

Ngày 04/12/2024, Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã ban hành văn bản số 760-KL/ĐU thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN về việc tiếp tục rà soát, điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của ĐHQGHN theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW. Ban Biên tập trân trọng giới thiệu toàn văn Kết luận này.

Ngày 04/12/2024, Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Giám đốc ĐHQGHN đã họp liên tịch để cho ý kiến về việc tiếp tục rà soát, điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của ĐHQGHN theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*” (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW).

Sau khi nghe báo cáo của Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHQGHN, các ý kiến trao đổi, thảo luận và biểu quyết (07/07 ý kiến đồng ý), Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHQGHN thống nhất kết luận:

1. Trong thời gian qua, ĐHQGHN đã tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và đạt được một số kết quả nhất định. Trong bối cảnh tình hình mới, ĐHQGHN cần tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai có hiệu quả việc rà soát, điều chỉnh, sắp xếp lại bộ máy của ĐHQGHN cùng các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc, đảm bảo hiệu quả trong tổ chức và hoạt động.

2. Giao Giám đốc ĐHQGHN chỉ đạo hoàn thiện báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW trong ĐHQGHN, trên cơ sở đó định hướng và lên kế hoạch điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giảm nhân lực không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đồng thời đề xuất, kiến nghị về cơ chế chính sách, nhiệm vụ và quyền hạn của

ĐHQGHN trong thời kỳ mới để báo cáo Đảng ủy, Hội đồng ĐHQGHN và cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Giao cấp ủy các trường đại học, viện nghiên cứu khoa học thành viên và đơn vị trực thuộc chủ động chỉ đạo triển khai tổng kết tình hình tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW tại cơ sở; xây dựng phương án điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, sáp nhập hoặc giải thể một số đơn vị, bộ phận hoạt động không hiệu quả và tinh giảm nhân lực không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; báo cáo ĐHQGHN trước ngày 31 tháng 12 năm 2024.

4. Đồng ý chủ trương và giao Giám đốc ĐHQGHN chỉ đạo

các đơn vị, cá nhân có liên quan rà soát, nghiên cứu và đề xuất phương án đầu tư phát triển 01 đơn vị đầu mối để tập trung nguồn lực cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức trong lĩnh vực công nghệ bán dẫn và trí tuệ nhân tạo.

5. Giao Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHQGHN phối hợp với Ban Tổ chức Cán bộ hướng dẫn các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc thực hiện, bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước và ĐHQGHN.

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện Kết luận này./.

(Nguồn: Văn phòng Đảng ủy ĐHQGHN)

Trang trí khánh tiết phục vụ đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030

Ngày 25/10/2024, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã ban hành văn bản số 610-CV/BTGDƯ về việc trang trí khánh tiết phục vụ đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Ban Biên tập trân trọng giới thiệu nội dung hướng dẫn này.

Căn cứ công văn số 9743-CV/BTGTW ngày 16/10/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương và văn bản số 2664-CV/BTGTU

ngày 21/10/2024 của Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội về việc “Trang trí khánh tiết đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025



- 2030”, Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQGHN hướng dẫn công tác trang trí khánh tiết phục vụ đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

1. Bên trong hội trường: Bố trí bố cục sân khấu nhìn từ dưới lên lễ đài.

1.1. Khẩu hiệu phía trên chính giữa Hội trường:

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
QUANG VINH MUÔN NĂM!**

1.2. Cờ, ảnh Lãnh tụ

- Sử dụng cờ Đảng và cờ Tổ quốc trong trang trí khánh tiết: Thực hiện theo Quy định số 99-QĐ/TW ngày 27/2/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cờ Đảng Cộng sản Việt Nam và việc sử dụng cờ Đảng; Hướng dẫn số 105-HD/BTGTW ngày 29/5/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương; Hướng dẫn số 107-HD/BTGTU ngày 13/6/2023 của Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội về “*Thực hiện Quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cờ Đảng Cộng sản Việt Nam và việc sử dụng cờ Đảng*”.

- Tượng bán thân Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt trên bục cao phía

dưới giữa cờ Đảng và cờ Tổ quốc. Trường hợp cờ được treo trên cột thì tượng bán thân Chủ tịch Hồ Chí Minh được đặt chếch phía trước bên phải cột cờ.

- Ảnh Các Mác và V.I.Lênin treo phía bên phải của phong (Các Mác bên trái, V.I.Lênin bên phải).

1.3. Khẩu hiệu hai bên cánh gà trong Hội trường

- Bên trái: **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - NGƯỜI LÃNH ĐẠO, TỔ CHỨC MỌI THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM!**

- Bên phải: Nội dung khẩu hiệu hành động hoặc chủ đề của Đại hội gắn với mục tiêu, quyết tâm thực hiện nghị quyết, nhiệm vụ đại hội đảng bộ.

1.4. Bên dưới chân phong có thể bố trí một hàng chậu cây cảnh, hoa tươi...

- Hoa trang trí đặt ở phía dưới, trước tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Việc đặt lẵng hoa, cây cảnh phải phù hợp với không gian của lễ đài, mang tính thẩm mỹ cao.

1.5. Giữa sân khấu là bàn Đoàn chủ tịch.

1.6. Bục phát biểu được đặt ở vị trí 1/3 chiều ngang của lễ đài tính từ bên phải sang trái.

1.7. Bên trái sân khấu bố trí bàn Thư ký đại hội.

1.8. Trước sân khấu có thể bố trí hàng hoa tươi (tùy điều kiện từng đơn vị).

1.9. Maket phong chính: Đặt phía dưới ảnh Các Mác và V.I.Lênin (nhìn tổng thể cân đối, hài hòa)

ĐẢNG (CHI) BỘ.....

**ĐẠI HỘI (ĐẠI BIỂU)
LẦN THỨ.....**

NHIỆM KỲ 2025 - 2030

...,ngày... tháng... năm 2025

2. Bên ngoài hội trường

- Bố trí băng rôn, khẩu hiệu chào mừng đại hội.

- Nên bố trí chậu cây cảnh, hoa tươi bên ngoài hội trường phù hợp với không gian và điều kiện của từng đơn vị bảo đảm trang trọng, thẩm mỹ.

- Hành lang hội trường có thể trang trí tranh cổ động hoặc triển lãm ảnh về các hoạt động nổi bật

của đảng bộ các cấp trong nhiệm kỳ vừa qua và trưng bày một số thành tựu trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao sản phẩm khoa học công nghệ, hoạt động cộng đồng... của các tập thể, cá nhân trong đơn vị.

3. Bên ngoài địa điểm tổ chức đại hội

- Tập trung tuyên truyền cổ động trực quan, như bố trí cờ, panô, áp phích, băng rôn, cờ hồng (hoặc cờ phướn nhiều màu sắc)... tại khu trung tâm, quảng trường, các trục đường chính dẫn đến nơi tổ chức Đại hội, khu vực tập trung đông cán bộ, giảng viên, học sinh, sinh viên, đặc biệt là xung quanh địa điểm tổ chức Đại hội.

- Treo cờ Đảng, cờ Tổ quốc trang trọng, cân đối hài hòa tại các địa điểm phù hợp chào mừng đại hội.

- Tổ chức triển lãm tranh cổ động, ảnh, tư liệu, về đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội lần thứ VII Đảng bộ ĐHQGHN, Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ thành phố Hà Nội và Đại hội lần thứ XIV của Đảng; chính



Trang trí khánh tiết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Đồ họa: Hữu Quân

trang khuôn viên cơ quan, đơn vị xanh, sạch, đẹp.

- Gắn biển công trình chào mừng đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội lần thứ VII Đảng bộ ĐHQGHN, Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ thành phố Hà Nội và Đại hội lần thứ XIV của Đảng (nếu có).

Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQGHN đề nghị các cấp ủy trực thuộc Đảng bộ ĐHQGHN chỉ đạo, kiểm tra việc trang trí khánh tiết tại hội trường, phòng họp, phòng làm việc... tại đơn vị, bảo đảm thực hiện nghiêm Quy định số 99-QĐ/TW ngày 27/2/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cờ Đảng Cộng sản Việt Nam và việc sử dụng cờ

Đảng; Hướng dẫn số 105-HD/BTGTW ngày 29/5/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương; Hướng dẫn số 107-HD/BTGTU ngày 13/6/2023 của Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội về “*Thực hiện Quy định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cờ Đảng Cộng sản Việt Nam và việc sử dụng cờ Đảng*” và nội dung hướng dẫn tại văn bản này trong quá trình triển khai trang trí khánh tiết phục vụ đại hội đảng các cấp, tránh để các thế lực thù địch lợi dụng, xuyên tạc, chống phá Đảng.

*(Nguồn: Ban Tuyên giáo
Đảng ủy ĐHQGHN)*

Phần III - THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

Quyết định ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng

Ngày 10/10/2024, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký Quyết định số 190-QĐ/TW về việc ban hành Quy chế bầu cử trong Đảng. Ban Biên tập trân trọng giới thiệu tới bạn đọc nội dung Quy chế này.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được áp dụng đối với việc bầu cử tại đại hội chi bộ, đại hội đảng bộ các cấp; bầu cử ở hội nghị ban chấp hành, hội nghị uỷ ban kiểm tra.

Việc bầu cử ở Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng do Đại hội quyết định.

Cấp uỷ, tổ chức đảng giới thiệu đảng viên ứng cử các chức danh lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được vận dụng theo Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc bầu cử

Việc bầu cử trong Đảng thực hiện theo nguyên tắc tập trung

dân chủ; bình đẳng, trực tiếp, đa số quá bán. Kết quả bầu cử từ chi bộ đến đảng bộ trực thuộc Trung ương phải được chuẩn y của cấp uỷ có thẩm quyền theo quy định.

Điều 3. Hình thức bầu cử

1. Bỏ phiếu kín thực hiện trong các trường hợp:

- Bầu ban chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp uỷ); bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ.

- Bầu Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Ban Bí thư.

- Bầu uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra.

- Bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.



- Lấy phiếu xin ý kiến về các ứng cử viên để đưa vào danh sách bầu cử.

- Giới thiệu đảng viên ứng cử các chức danh lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

2. Biểu quyết giơ tay (sử dụng thẻ đảng viên để biểu quyết) thực hiện trong các trường hợp:

- Bầu các cơ quan điều hành, giúp việc đại hội, hội nghị (đoàn chủ tịch đại hội, đoàn thư ký, thư ký đại hội, chủ tịch hội nghị, ban thẩm tra tư cách đại biểu, ban kiểm phiếu).

- Thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

Chương II

NHIỆM VỤ CỦA CẤP ỦY TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI, CÁC TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH VÀ GIÚP VIỆC ĐẠI HỘI TRONG CÔNG TÁC BẦU CỬ

Điều 4. Nhiệm vụ của cấp ủy triệu tập đại hội

1. Chuẩn bị đề án nhân sự đại biểu dự đại hội cấp trên; đề án

nhân sự cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và các điều kiện để tổ chức hội nghị ban chấp hành lần thứ nhất bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp mình theo quy định.

2. Tiếp nhận hồ sơ ứng cử vào cấp ủy của đảng viên chính thức không phải là đại biểu đại hội (gửi đến cấp ủy trước khi đại hội chính thức khai mạc chậm nhất là 15 ngày làm việc) để chỉ đạo thẩm tra và chuyển đoàn chủ tịch báo cáo đại hội xem xét, quyết định.

3. Thông báo số lượng đại biểu và phân bổ đại biểu cho các đảng bộ, chi bộ trực thuộc. Chỉ đạo việc bầu cử đại biểu bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục quy định. Quyết định và thông báo thời gian khai mạc đại hội trước 30 ngày làm việc.

4. Cung cấp tài liệu cho ban thẩm tra tư cách đại biểu về tình hình, kết quả bầu cử đại biểu và những vấn đề liên quan đến tư cách đại biểu.

5. Cung cấp tài liệu cho đoàn chủ tịch để trả lời các vấn đề do đảng viên, đại biểu đại hội yêu cầu liên quan đến các ứng cử viên.

6. Chuẩn bị tài liệu cho cấp uỷ khoá mới để bầu các chức danh lãnh đạo của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra khoá mới của cấp mình trong phiên họp lần thứ nhất.

7. Chuẩn bị số lượng, danh sách và nhân sự đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội, đoàn thư ký, thư ký đại hội, ban thẩm tra tư cách đại biểu để trình đại hội xem xét, biểu quyết thông qua.

Điều 5. Nhiệm vụ của đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội

1. Điều hành việc bầu cử.

2. Hướng dẫn để đại hội thảo luận, quán triệt tiêu chuẩn cấp uỷ viên, số lượng, cơ cấu cấp uỷ; tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

3. Đề cử danh sách nhân sự do cấp uỷ triệu tập đại hội chuẩn bị. Hướng dẫn việc ứng cử, đề cử.

4. Tổng hợp danh sách những người ứng cử, được đề cử; đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh

sách bầu cử, báo cáo đại hội xem xét, quyết định.

5. Lấy phiếu xin ý kiến của đại hội đối với những người ứng cử, được đề cử. Lập danh sách bầu cử, lấy biểu quyết của đại hội thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

6. Giới thiệu danh sách ban kiểm phiếu, trưởng ban kiểm phiếu để đại hội biểu quyết. Chỉ đạo hoạt động của ban kiểm phiếu, phổ biến quy tắc, thủ tục bầu cử trong đại hội.

7. Giải đáp những ý kiến của đại biểu về nhân sự trong quá trình chuẩn bị bầu cử.

8. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp uỷ cấp trên trực tiếp và chỉ đạo thực hiện đúng đề án nhân sự ban thường vụ cấp uỷ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ đã được cấp có thẩm quyền thông qua cho đến khi bầu được ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp uỷ khoá mới.

Điều 6. Nhiệm vụ của đoàn thư ký, thư ký đại hội

1. Ghi biên bản tổng hợp ý kiến thảo luận, dự thảo các văn bản kết luận, nghị quyết của đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội, của đại hội liên quan đến bầu cử.



2. Giúp đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội tổng hợp kết quả ứng cử, đề cử phục vụ cho việc lập danh sách bầu cử trước khi đại hội bầu ban kiểm phiếu.

3. Quản lý và phát tài liệu, ấn phẩm của đại hội theo sự chỉ đạo của đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội. Thu nhận, bảo quản và giúp đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội gửi đến cấp uỷ khoá mới (qua văn phòng cấp uỷ) đầy đủ hồ sơ, tài liệu, ấn phẩm của đại hội.

Điều 7. Nhiệm vụ của ban thẩm tra tư cách đại biểu của đại hội

1. Xem xét báo cáo của cấp uỷ triệu tập đại hội về việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục, tình hình và kết quả bầu cử đại biểu; những vấn đề có liên quan đến tư cách đại biểu.

2. Xem xét, kết luận các đơn, thư khiếu nại, tố cáo về tư cách đại biểu do cấp uỷ các cấp giải quyết; báo cáo với đoàn chủ tịch để trình đại hội xem xét, quyết định về những trường hợp không được công nhận tư cách đại biểu, những trường hợp có đơn xin rút khỏi danh sách đại biểu và việc chuyển đại biểu

dự khuyết thành đại biểu chính thức đã được triệu tập.

3. Báo cáo với đại hội kết quả thẩm tra tư cách đại biểu để đại hội xem xét, biểu quyết công nhận.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu là cơ quan giúp việc bầu cử của đại hội do đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội giới thiệu, đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu gồm một số đại biểu chính thức trong đại hội đại biểu, hoặc một số đảng viên chính thức trong đại hội đảng viên không có tên trong danh sách bầu cử.

Số lượng, danh sách thành viên và trưởng ban kiểm phiếu ở đại hội các cấp do đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội lựa chọn, giới thiệu; đại hội biểu quyết thông qua. Trưởng ban kiểm phiếu điều hành hoạt động của ban kiểm phiếu, phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chịu trách nhiệm trước đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội về hoạt động của ban kiểm phiếu.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu,

kiểm tra, niêm phong thùng phiếu, phát phiếu trực tiếp cho đại biểu (hoặc theo đoàn đại biểu), kiểm số phiếu phát ra và số phiếu thu về báo cáo đại hội, kiểm phiếu bầu.

- Xem xét và kết luận về các phiếu không hợp lệ và những ý kiến khiếu nại về việc bầu cử trong đại hội.

- Lập biên bản kiểm phiếu báo cáo với đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội và công bố kết quả bầu cử; ký vào biên bản bầu cử, niêm phong phiếu bầu và chuyển cho đoàn chủ tịch, chủ tịch đại hội để bàn giao cho cấp uỷ khoá mới lưu trữ theo quy định.

Nếu kiểm phiếu bằng máy vi tính, ban kiểm phiếu được sử dụng một số nhân viên kỹ thuật không phải là đại biểu đại hội. Nhân viên kỹ thuật phục vụ việc kiểm phiếu do ban kiểm phiếu trực tiếp điều hành và giám sát.

- Ngoài ban kiểm phiếu và nhân viên kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu, không ai được đến nơi ban kiểm phiếu đang làm việc.

Chương III

ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ, BẦU CỬ, DANH SÁCH BẦU CỬ, PHIẾU BẦU CỬ

Điều 9. Ứng cử và thủ tục ứng cử

1. Ứng cử được áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Đảng viên chính thức ứng cử tại đại hội đảng viên mà mình là thành viên của tổ chức đảng đó. Đại biểu chính thức của đại hội ứng cử tại đại hội đại biểu.

b) Đảng viên chính thức không phải là đại biểu đại hội làm đơn ứng cử ở đại hội tổ chức cơ sở đảng hoặc làm hồ sơ ứng cử để được bầu vào cấp uỷ của đại hội đại biểu từ cấp huyện và tương đương trở lên.

c) Uỷ viên ban chấp hành ứng cử để được bầu vào ban thường vụ; uỷ viên ban thường vụ ứng cử để được bầu làm bí thư, phó bí thư; trường hợp cấp uỷ chỉ bầu bí thư, phó bí thư, không bầu ban thường vụ thì cấp uỷ viên có quyền ứng cử để được bầu làm bí thư, phó bí thư (trừ các trường hợp quy định tại Điều 11 của Quy chế này). Trường hợp đại hội chi bộ không bầu chi uỷ,



đảng viên chính thức có quyền ứng cử để được bầu làm bí thư, phó bí thư.

d) Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng ứng cử để được bầu vào Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Ủy viên Bộ Chính trị ứng cử để được bầu làm Tổng Bí thư (trừ các trường hợp quy định tại Điều 11 của Quy chế này).

đ) Cấp ủy viên ứng cử để được bầu vào ủy ban kiểm tra, ủy viên ban thường vụ ứng cử để được bầu làm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp mình (trừ các trường hợp quy định tại Điều 11 của Quy chế này).

e) Ủy viên ủy ban kiểm tra ứng cử để được bầu làm phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

2. Thủ tục ứng cử:

a) Đảng viên chính thức ở đại hội đảng viên ứng cử trực tiếp tại đại hội hoặc gửi đơn tới đoàn chủ tịch đại hội. Ở đại hội đại biểu cấp cơ sở, đảng viên chính thức không phải là đại biểu đại hội nếu ứng cử thì làm đơn ứng cử nộp cho cấp ủy cơ sở.

b) Đại biểu chính thức ở đại hội đại biểu ứng cử trực tiếp tại đại

hội hoặc gửi đơn tới đoàn chủ tịch đại hội.

c) Cấp ủy viên ứng cử trực tiếp tại hội nghị cấp ủy để được bầu vào ban thường vụ (Bộ Chính trị, Ban Bí thư), ủy viên ủy ban kiểm tra.

d) Ủy viên ủy ban kiểm tra ứng cử trực tiếp tại hội nghị ủy ban kiểm tra để được bầu làm phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

đ) Đảng viên không phải là đại biểu của đại hội nếu ứng cử vào cấp ủy từ cấp huyện và tương đương trở lên, thì chậm nhất là 15 ngày làm việc trước ngày khai mạc đại hội phải hoàn chỉnh hồ sơ ứng cử nộp cơ quan tổ chức của cấp ủy triệu tập đại hội. Hồ sơ ứng cử gồm có:

- Đơn ứng cử.

- Bản khai lý lịch được xác nhận của cấp ủy cơ sở.

- Bản kê khai tài sản, thu nhập của cá nhân và gia đình theo quy định.

- Giấy chứng nhận sức khỏe.

- Bản nhận xét của cấp ủy cơ sở nơi sinh hoạt, công tác và nơi cư trú theo quy định.

- Kết luận tiêu chuẩn chính trị của cấp uỷ có thẩm quyền theo quy định.

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị (có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền).

Cấp uỷ cơ sở nơi đảng viên sinh hoạt và nơi đảng viên cư trú có trách nhiệm xác nhận, nhận xét về người ứng cử. Những vấn đề cần thẩm tra, xác minh nếu vượt quá thẩm quyền thì đề nghị cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định.

Cơ quan tổ chức của cấp uỷ triệu tập đại hội có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và tư cách của người ứng cử.

Điều 10. Đề cử và thủ tục đề cử

1. Đề cử được áp dụng trong các trường hợp sau:

a) Đoàn chủ tịch (chủ tịch) đại hội (hội nghị) đề cử danh sách nhân sự do cấp uỷ triệu tập đại hội (hội nghị) chuẩn bị.

b) Ở đại hội đảng viên, đảng viên chính thức, đảng viên sinh hoạt

tạm thời và đảng viên dự bị đều có quyền đề cử đảng viên chính thức của đảng bộ, chi bộ để được bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên hoặc để được bầu vào cấp uỷ cấp mình.

c) Ở đại hội đại biểu, đại biểu chính thức đề cử những đảng viên là đại biểu và những đảng viên chính thức không phải là đại biểu của đại hội đảng bộ cấp mình để được bầu vào cấp uỷ; đề cử đại biểu chính thức của đại hội cấp mình để được bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

d) Uỷ viên ban chấp hành đề cử uỷ viên ban chấp hành khác để được bầu vào ban thường vụ tại hội nghị ban chấp hành; đề cử uỷ viên ban thường vụ để được bầu làm bí thư, phó bí thư (trừ các trường hợp quy định tại Điều 11 của Quy chế này).

đ) Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề cử Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khác để được bầu vào Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương; đề cử Uỷ viên Bộ Chính trị để được bầu làm Tổng Bí thư (trừ các trường hợp quy định tại Điều 11 của Quy chế này).



e) Ủy viên ban chấp hành đề cử ủy viên ban chấp hành khác để được bầu làm ủy viên ủy ban kiểm tra; đề cử ủy viên ủy ban kiểm tra để được bầu làm chủ nhiệm ủy ban kiểm tra (trừ các trường hợp quy định tại Điều 11 của Quy chế này).

g) Ủy viên ủy ban kiểm tra đề cử ủy viên ủy ban kiểm tra khác để được bầu làm phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

2. Thủ tục đề cử:

a) Ở đại hội đảng viên, đảng viên đề cử đảng viên chính thức của tổ chức đảng cấp mình bằng hình thức đề cử trực tiếp hoặc bằng văn bản gửi đoàn chủ tịch đại hội. Ở đại hội đại biểu cấp cơ sở, việc đề cử đảng viên chính thức không phải là đại biểu chính thức của đại hội để được bầu vào cấp ủy bằng văn bản, có ý kiến đồng ý của người được đề cử.

b) Ở đại hội đại biểu cấp huyện và tương đương trở lên, đại biểu chính thức của đại hội đề cử những đảng viên là đại biểu và những đảng viên chính thức không phải là đại biểu của đại hội đảng bộ cấp mình để được bầu vào cấp ủy; đề cử đại biểu

chính thức của đại hội cấp mình để được bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên. Đại biểu chính thức của đại hội khi đề cử đảng viên không phải là đại biểu của đại hội để bầu vào cấp ủy thì phải đề cử bằng văn bản kèm hồ sơ của người đó theo quy định và phải được sự đồng ý của người được đề cử bằng văn bản.

c) Cấp ủy triệu tập đại hội có nhiệm vụ giúp đại hội thẩm tra, xác minh lý lịch, tiêu chuẩn của người được đề cử, ứng cử tại đại hội.

3. Người đề cử nhân sự tham gia cấp ủy tại đại hội phải chịu trách nhiệm trước đại hội về tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp ủy của người mà mình đề cử. Sau đại hội, nếu xác minh người được đề cử không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì tùy theo mức độ vi phạm, người đề cử sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của Đảng.

Điều 11. Việc ứng cử, đề cử của cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư

1. Cấp ủy viên cấp triệu tập đại hội không được đề cử nhân sự

ngoài danh sách do cấp uỷ đề cử; không được ứng cử và nhận đề cử nếu không có tên trong danh sách đề cử của cấp uỷ.

2. Ở các hội nghị của ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ không được đề cử nhân sự ngoài danh sách do ban thường vụ cấp uỷ đề cử; không được ứng cử và nhận đề cử nếu không có tên trong danh sách đề cử của ban thường vụ cấp uỷ.

3. Ở các hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, các đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư không được đề cử nhân sự ngoài danh sách do Bộ Chính trị đề cử; không được ứng cử và nhận đề cử nếu không có tên trong danh sách đề cử của Bộ Chính trị.

Điều 12. Ứng cử, đề cử làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp

1. Ở đại hội đảng viên, chỉ đảng viên chính thức mới được ứng cử ở đại hội cấp mình để đại hội bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên. Đảng viên chính thức, đảng viên sinh hoạt tạm thời và đảng viên dự bị có quyền đề cử đảng viên chính

thức để đại hội bầu làm đại biểu dự đại hội cấp trên.

2. Ở đại hội đại biểu, chỉ đại biểu chính thức mới được ứng cử, đề cử đại biểu chính thức ở đại hội cấp mình để đại hội bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

3. Đoàn chủ tịch đại hội đề cử nhân sự do cấp uỷ triệu tập đại hội chuẩn bị để đại hội bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

Điều 13. Quyền bầu cử

1. Chỉ đại biểu chính thức của đại hội đại biểu các cấp và đảng viên chính thức của đại hội đảng viên mới có quyền bầu cấp uỷ cấp mình và bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

2. Ở đại hội đảng viên, đảng viên sinh hoạt tạm thời và đảng viên dự bị không có quyền bầu cử.

Điều 14. Quy định về số dư và danh sách bầu cử

1. Số lượng ứng cử viên trong danh sách bầu cử cấp uỷ và ban thường vụ cấp uỷ phải nhiều hơn số lượng cần bầu; số dư tối đa do đại hội (hội nghị) quyết định nhưng không quá 30% số lượng cần bầu, trong đó cấp uỷ triệu



tập đại hội (hội nghị) chuẩn bị số lượng nhân sự cấp uỷ và ban thường vụ có số dư từ 10% - 15%.

2. Danh sách ứng cử viên do cấp uỷ cấp triệu tập đại hội (hội nghị) chuẩn bị là danh sách đề cử chính thức với đại hội (hội nghị).

3. Đại hội (hội nghị) thảo luận và biểu quyết lập danh sách như sau:

- Người ứng cử, người được đề cử mà không được cấp uỷ triệu tập đại hội đề cử phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và phải được từ trên 30% tổng số đại biểu (đảng viên) dự đại hội (hội nghị) đồng ý giới thiệu mới được đưa vào danh sách đề đại hội (hội nghị) xem xét, quyết định.

- Trường hợp danh sách gồm nhân sự do cấp uỷ triệu tập đại hội đề cử, do đại biểu đại hội (hội nghị) đề cử và người ứng cử chưa đủ số dư 30% so với số lượng cần bầu thì đại hội (hội nghị) quyết định.

- Trường hợp danh sách gồm nhân sự do cấp uỷ triệu tập đề cử, do đại biểu đại hội (hội nghị) đề cử và người ứng cử nhiều hơn 30% so với số lượng cần bầu thì

xin ý kiến đại hội (hội nghị) về những người được đại biểu đại hội (hội nghị) đề cử và người ứng cử. Căn cứ kết quả xin ý kiến, lựa chọn theo số phiếu đồng ý từ cao đến thấp để lập danh sách bầu cử có số dư tối đa không quá 30% so với số lượng cần bầu.

Trường hợp nhân sự đề cử, ứng cử nhiều hơn 30% số lượng cần bầu do cuối danh sách có nhiều người có số phiếu bằng nhau thì đại hội (hội nghị) xem xét, quyết định lựa chọn theo thứ tự ưu tiên cơ cấu, tuổi đảng (trường hợp có tuổi đảng bằng nhau thì đều được đưa vào danh sách bầu cử).

4. Danh sách bầu cử xếp thứ tự tên người theo vần A, B, C..., nếu có nhiều người trùng tên thì xếp theo họ; nếu trùng cả họ thì xếp theo tên đệm; nếu cả 3 dữ kiện này đều trùng thì người có tuổi đảng cao hơn được xếp tên trên.

5. Trường hợp cần bầu lấy số lượng từ 1 đến 6 người, danh sách bầu cử có số dư tối đa là 1 người.

6. Nếu bầu một lần chưa đủ số lượng quy định, có bầu tiếp hay không do đại hội (hội nghị) quyết định. Danh sách bầu cử

lần sau phải có số dư lấy theo kết quả bầu cử lần trước từ cao đến thấp của những người chưa trúng cử.

Điều 15. Phiếu bầu cử

1. Phiếu bầu in họ và tên những người trong danh sách bầu cử (nơi không có điều kiện in phiếu, ban kiểm phiếu đại hội ghi danh sách bầu cử trên phiếu); đóng dấu của cấp uỷ triệu tập đại hội ở góc trái phía trên của phiếu bầu, chỉ bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở (hoặc đảng bộ bộ phận) thì đóng dấu của cấp uỷ cơ sở.

Trường hợp danh sách bầu có số dư, phiếu bầu được chia làm 2 cột là: Số thứ tự, họ và tên. Người bầu cử nếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử thì gạch giữa cả chữ họ và tên của người mà mình không bầu.

Trường hợp danh sách bầu không có số dư, phiếu bầu được chia làm 4 cột là: Số thứ tự, họ và tên; đồng ý; không đồng ý. Người bầu cử lựa chọn để đánh dấu X vào ô đồng ý hoặc ô không đồng ý tương ứng với họ và tên người trong danh sách bầu cử.

2. Phiếu hợp lệ và không hợp lệ:

- Phiếu hợp lệ là phiếu do ban kiểm phiếu phát ra, phiếu bầu đủ hoặc thiếu số lượng cần bầu; phiếu bầu mà danh sách bầu cử chỉ có một người, người bầu cử đánh dấu X vào một trong hai ô đồng ý hoặc không đồng ý; phiếu bầu nhiều người mà không có số dư, người bầu cử đánh dấu X vào cả hai ô (đồng ý và không đồng ý) hoặc không đánh dấu X vào cả hai ô (đồng ý và không đồng ý) tương ứng với họ và tên của một người hoặc một số người trong danh sách bầu cử.

- Phiếu không hợp lệ là phiếu không do ban kiểm phiếu phát ra; phiếu bầu nhiều hơn số lượng quy định; phiếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử nhiều người; phiếu đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý hoặc để trống cả hai ô trong danh sách bầu cử chỉ có một người; phiếu đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý tương ứng với họ và tên của tất cả những người trong danh sách bầu cử có nhiều người; phiếu bầu người ngoài danh sách bầu cử; phiếu có đánh dấu hoặc dùng nhiều loại mực; phiếu ký tên hoặc viết thêm.

**Điều 16. Danh sách trích ngang của các ứng cử viên**

Từ đại hội đảng bộ cơ sở trở lên, trước khi tiến hành bỏ phiếu chính thức, đoàn chủ tịch đại hội cung cấp danh sách trích ngang của các ứng cử viên (xếp thứ tự như danh sách bầu cử) để đại biểu nghiên cứu trước.

Chương IV**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BẦU CỬ****Điều 17. Bầu cấp uỷ**

1. Đoàn chủ tịch đại hội báo cáo với đại hội về yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng của cấp uỷ khoá mới do cấp uỷ cấp triệu tập đại hội chuẩn bị, đại hội thảo luận về yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu cấp uỷ khoá mới, biểu quyết về số lượng cấp uỷ viên (theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên về khung số lượng cấp uỷ viên ở mỗi đảng bộ).

2. Đoàn chủ tịch đại hội đề cử danh sách nhân sự do cấp uỷ cấp triệu tập đại hội chuẩn bị.

3. Tiến hành ứng cử, đề cử.

4. Đoàn chủ tịch tổng hợp danh sách những người ứng cử, được đề cử, đề xuất những trường hợp được rút và không được rút

khỏi danh sách bầu cử, báo cáo đại hội xem xét, quyết định. Lấy phiếu xin ý kiến của đại hội đối với các trường hợp ứng cử, được đề cử.

5. Lập danh sách bầu cử; lấy biểu quyết của đại hội thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

6. Đoàn chủ tịch giới thiệu danh sách ban kiểm phiếu gồm một trưởng ban và một số uỷ viên là những đại biểu không có tên trong danh sách bầu cử. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách ban kiểm phiếu.

7. Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức bỏ phiếu; kiểm tra và niêm phong thùng phiếu trước khi bỏ phiếu; phát phiếu bầu cử cho đại biểu. Đại hội tiến hành bầu cử; ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tổng số phiếu phát ra, thu về báo cáo đại hội; kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử cấp uỷ khoá mới.

8. Đại hội chi bộ trực tiếp bầu chi uỷ, sau đó bầu bí thư, phó bí thư trong số chi uỷ viên; nơi không bầu chi uỷ thì chi bộ bầu bí thư, nếu cần thì bầu một phó bí thư chi bộ.

9. Đại hội đảng bộ từ cấp cơ sở đến đảng bộ trực thuộc Trung ương, nếu thực hiện việc bầu trực tiếp chức danh bí thư thì sau khi bầu cử cấp uỷ, tiến hành lấy phiếu giới thiệu của đảng viên hoặc đại biểu của đại hội đối với chức danh bí thư; tổng hợp phiếu giới thiệu, báo cáo với cấp uỷ cấp trên trước khi tiến hành bầu cử chức danh bí thư. Sau khi cấp uỷ cấp trên có ý kiến chỉ đạo mới tiến hành bầu cử chức danh bí thư.

Điều 18. Bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

1. Khi bầu đại biểu dự đại hội đại biểu đảng bộ cấp trên, danh sách bầu đại biểu chính thức và dự khuyết được lập chung một danh sách; bầu đại biểu chính thức trước, số còn lại bầu đại biểu dự khuyết. Trường hợp bầu đại biểu chính thức đã đủ số lượng mà vẫn còn một số đại biểu có số phiếu được bầu nhiều hơn một nửa so với số đảng viên được triệu tập hoặc nhiều hơn một nửa so với số đại biểu được triệu tập, thì đại biểu dự khuyết được lấy trong số các đại biểu đó theo kết quả được bầu từ cao xuống thấp. Nếu còn thiếu đại

biểu dự khuyết theo quy định, có bầu tiếp hay không bầu tiếp do đại hội quyết định.

2. Danh sách bầu cử lần sau có giới thiệu bổ sung đại biểu ngoài danh sách bầu cử lần trước hay không do đại hội quyết định.

Điều 19. Bầu đoàn chủ tịch hoặc chủ tịch hội nghị ở phiên họp đầu tiên của cấp uỷ khoá mới

1. Đồng chí bí thư hoặc phó bí thư khoá trước được tái cử hoặc đồng chí được cấp uỷ cấp trên uỷ nhiệm (nếu bí thư, phó bí thư khoá trước không tái cử) làm triệu tập viên, khai mạc và chủ trì phiên họp cho đến khi bầu xong đoàn chủ tịch hoặc chủ tịch hội nghị. Riêng ở Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 23 Quy chế này.

2. Bầu đoàn chủ tịch hoặc chủ tịch hội nghị với số lượng từ 1 đến 3 đồng chí; Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng là 5 đồng chí.

3. Đoàn chủ tịch hoặc chủ tịch hội nghị (sau đây gọi chung là đoàn chủ tịch) báo cáo đề cấp uỷ



thông qua chương trình làm việc và tiến hành các thủ tục bầu cử.

Điều 20. Bầu ban thường vụ

Số lượng uỷ viên ban thường vụ cấp uỷ được bầu thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên, nhiều nhất không quá 1/3 số lượng cấp uỷ viên do đại hội đã bầu.

1. Đoàn chủ tịch hội nghị báo cáo về yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu và đề nghị số lượng uỷ viên ban thường vụ cần bầu.

2. Hội nghị cấp uỷ thảo luận về yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu ban thường vụ, biểu quyết số lượng uỷ viên ban thường vụ.

3. Đoàn chủ tịch báo cáo danh sách những đồng chí được cấp uỷ khoá trước giới thiệu vào ban thường vụ khoá mới.

4. Tiến hành ứng cử, đề cử.

5. Hợp tổ để thảo luận (nếu cần).

6. Đoàn chủ tịch báo cáo tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử; đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo hội nghị xem xét, quyết định.

Lấy phiếu xin ý kiến của hội nghị đối với những người ứng cử, được đề cử tại hội nghị (nếu cần).

7. Lập danh sách bầu cử, hội nghị biểu quyết thông qua số lượng và danh sách bầu cử ban thường vụ.

8. Bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử.

Điều 21. Bầu bí thư, phó bí thư cấp uỷ

Những đồng chí ứng cử hoặc được đề cử vào danh sách đề bầu giữ chức bí thư, phó bí thư phải là những đồng chí đã trúng cử uỷ viên ban thường vụ; nơi không có ban thường vụ thì những đồng chí ứng cử, được đề cử giữ chức vụ bí thư, phó bí thư phải là những đồng chí đã trúng cử cấp uỷ viên.

Số lượng phó bí thư được bầu ở mỗi cấp uỷ thực hiện theo quy định của Trung ương và hướng dẫn của cấp uỷ cấp trên.

1. Đoàn chủ tịch hội nghị báo cáo về yêu cầu bầu bí thư, phó bí thư.

2. Đoàn chủ tịch báo cáo với hội nghị những đồng chí được cấp uỷ khoá trước và cấp uỷ cấp trên

trực tiếp giới thiệu để được bầu giữ chức bí thư, phó bí thư; báo cáo kết quả phiếu giới thiệu của đại hội đối với chức danh bí thư (nếu có).

3. Tiến hành ứng cử, đề cử.

4. Đoàn chủ tịch báo cáo tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử; đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo hội nghị xem xét, quyết định.

Lấy phiếu xin ý kiến của hội nghị đối với những người tự ứng cử, được đề cử tại hội nghị (nếu cần).

5. Lập danh sách bầu cử; hội nghị biểu quyết danh sách bầu cử bí thư, phó bí thư.

6. Bầu cử (bầu bí thư trước, bầu phó bí thư sau).

7. Kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử.

Sau khi được bầu, bí thư điều hành ngay công việc của cấp uỷ khoá mới, được ký văn bản với chức danh bí thư; bí thư khoá trước bàn giao công việc cho bí thư mới trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi có bí thư mới. Trường hợp chưa bầu được chức

danh bí thư thì cấp uỷ khoá mới thống nhất phân công một đồng chí phó bí thư ký các văn bản với chức danh phó bí thư.

Đồng chí phó bí thư đảng uỷ quân sự cấp tỉnh, cấp huyện được ký các văn bản với chức danh phó bí thư ngay sau khi được bầu.

Điều 22. Bầu uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra

Uỷ ban kiểm tra các cấp được lập từ đảng uỷ cơ sở trở lên, do hội nghị cấp uỷ cùng cấp bầu; thành viên uỷ ban kiểm tra gồm một số đồng chí trong cấp uỷ và một số đồng chí ngoài cấp uỷ. Đại hội chi bộ, đảng uỷ bộ phận không bầu uỷ ban kiểm tra.

1. Đoàn chủ tịch báo cáo với hội nghị về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng uỷ viên uỷ ban kiểm tra theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp uỷ cấp trên trực tiếp để hội nghị xem xét, quyết định.

2. Hội nghị thảo luận về yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu, biểu quyết số lượng uỷ viên uỷ ban kiểm tra.



3. Đoàn chủ tịch báo cáo với hội nghị danh sách những đồng chí được cấp uỷ khoá trước giới thiệu để bầu uỷ ban kiểm tra và chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra và ý kiến của ban thường vụ khoá mới.

4. Tiến hành ứng cử, đề cử.

5. Đoàn chủ tịch tổng hợp danh sách những người ứng cử, được đề cử, đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo hội nghị xem xét, quyết định. Lấy phiếu xin ý kiến của hội nghị đối với những người ứng cử, được đề cử tại hội nghị (nếu cần).

6. Lập danh sách bầu cử, hội nghị biểu quyết thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

7. Bầu uỷ viên uỷ ban kiểm tra trước, sau đó bầu chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra trong số uỷ viên uỷ ban kiểm tra.

8. Kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử.

9. Uỷ ban kiểm tra bầu phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra trong số uỷ viên uỷ ban kiểm tra đã được bầu.

Sau khi được bầu, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra điều hành ngay công việc của uỷ ban kiểm tra

khoá mới, được ký các văn bản với chức danh chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra.

Điều 23. Bầu Bộ Chính trị

1. Phiên họp thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do đồng chí Tổng Bí thư khoá trước (tái cử hoặc không tái cử) làm triệu tập viên khai mạc và chủ trì cho đến khi bầu xong Đoàn Chủ tịch hội nghị.

Trường hợp đồng chí Tổng Bí thư khoá trước không thể làm triệu tập viên thì Đoàn Chủ tịch Đại hội cử triệu tập viên.

2. Đoàn Chủ tịch Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng báo cáo về đề án và đề nghị số lượng Uỷ viên Bộ Chính trị cần bầu.

3. Hội nghị thảo luận, biểu quyết về số lượng Uỷ viên Bộ Chính trị.

4. Đoàn Chủ tịch báo cáo danh sách những đồng chí được Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá trước đề cử vào Bộ Chính trị,

5. Tiến hành ứng cử, đề cử.

6. Họp tổ để thảo luận.

7. Đoàn Chủ tịch tổng hợp danh sách những người tự ứng cử, được đề cử; đề xuất những

trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo hội nghị xem xét, quyết định. Lấy phiếu xin ý kiến của hội nghị đối với những người ứng cử, được đề cử tại hội nghị (nếu cần).

8. Lập danh sách bầu cử, hội nghị biểu quyết thông qua số lượng và danh sách bầu cử Bộ Chính trị.

9. Bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử.

Điều 24. Bầu Tổng Bí thư

1. Đoàn Chủ tịch báo cáo về yêu cầu, tiêu chuẩn Tổng Bí thư và dự kiến nhân sự Tổng Bí thư được Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá trước giới thiệu, ý kiến giới thiệu của Bộ Chính trị khoá mới, kết quả giới thiệu nhân sự Tổng Bí thư của Đại hội để hội nghị tham khảo.

2. Họp tổ để thảo luận và tiến hành ứng cử, đề cử.

3. Đoàn Chủ tịch tổng hợp danh sách những người tự ứng cử, được đề cử; đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo hội nghị xem xét, quyết

định. Lấy phiếu xin ý kiến của hội nghị đối với những người ứng cử, được đề cử tại hội nghị (nếu cần).

4. Lập danh sách bầu cử, hội nghị biểu quyết thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

5. Bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử.

Điều 25. Bầu Ban Bí thư

1. Đồng chí Tổng Bí thư thay mặt Đoàn Chủ tịch Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng báo cáo về đề án và đề nghị số lượng Ủy viên Ban Bí thư cần bầu.

2. Hội nghị thảo luận, biểu quyết về số lượng Ủy viên Ban Bí thư.

3. Đoàn Chủ tịch báo cáo danh sách những đồng chí được Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá trước đề cử vào Ban Bí thư.

4. Tiến hành ứng cử, đề cử.

5. Họp tổ để thảo luận.

6. Đoàn Chủ tịch tổng hợp danh sách những người tự ứng cử, được đề cử; đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo hội nghị xem xét, quyết



định. Lấy phiếu xin ý kiến của hội nghị đối với những người tự ứng cử, được đề cử tại hội nghị (nếu cần).

7. Lập danh sách bầu cử, hội nghị biểu quyết thông qua số lượng và danh sách bầu cử Ban Bí thư.

8. Bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử.

Điều 26. Bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương

1. Đoàn Chủ tịch báo cáo về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương để hội nghị xem xét, quyết định.

2. Hội nghị tiến hành biểu quyết về số lượng Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

3. Đoàn Chủ tịch đề cử danh sách do Bộ Chính trị khoá trước giới thiệu bầu Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ý kiến của Bộ Chính trị khoá mới.

4. Tiến hành ứng cử, đề cử.

5. Đoàn Chủ tịch tổng hợp danh sách những người tự ứng cử, được đề cử; đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử,

báo cáo hội nghị xem xét, quyết định. Lấy phiếu xin ý kiến của hội nghị đối với những người ứng cử, được đề cử tại hội nghị (nếu cần).

6. Lập danh sách bầu cử; hội nghị biểu quyết thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

7. Bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử.

Điều 27. Bầu Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương

1. Đoàn Chủ tịch báo cáo về yêu cầu, tiêu chuẩn Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương; nhân sự được Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá trước dự kiến giới thiệu (nếu có) và ý kiến giới thiệu của Bộ Chính trị khoá mới.

2. Tiến hành ứng cử, đề cử.

3. Đoàn Chủ tịch tổng hợp danh sách những người tự ứng cử, được đề cử; đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo hội nghị xem xét, quyết định. Lấy phiếu xin ý kiến của hội nghị đối với các trường hợp tự ứng cử, được đề cử tại hội nghị (nếu cần).

4. Lập danh sách bầu cử, hội nghị

biểu quyết thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

5. Bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử.

Điều 28. Bầu bổ sung ủy viên ban thường vụ; bí thư, phó bí thư, ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra

1. Ban thường vụ cấp ủy báo cáo về yêu cầu bầu bổ sung ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra của cấp ủy.

2. Ban thường vụ cấp ủy báo cáo danh sách những đồng chí được ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy cấp trên trực tiếp giới thiệu để được bầu bổ sung vào ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; ủy viên ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra.

3. Tiến hành ứng cử, đề cử.

4. Ban thường vụ cấp ủy tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử; đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo hội nghị xem xét, quyết định. Lấy phiếu xin ý kiến của hội nghị đối với các trường hợp tự ứng cử, được đề cử tại hội nghị (nếu cần).

5. Lập danh sách bầu cử, hội nghị biểu quyết thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

6. Bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử.

Điều 29. Bầu Tổng Bí thư (khi có yêu cầu); bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương

1. Bộ Chính trị báo cáo về yêu cầu bầu Tổng Bí thư; bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng chính thức (chuyên từ dự khuyết lên chính thức), Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

2. Bộ Chính trị báo cáo danh sách những đồng chí được Bộ Chính trị giới thiệu để được bầu làm Tổng Bí thư; bầu bổ sung làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng chính thức, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.



3. Tiến hành ứng cử, đề cử.
4. Hợp tổ để thảo luận (nếu cần).
5. Bộ Chính trị tổng hợp danh sách những người tự ứng cử, được đề cử; đề xuất những trường hợp được rút và không được rút khỏi danh sách bầu cử, báo cáo hội nghị xem xét, quyết định. Lấy phiếu xin ý kiến của hội nghị đối với những người tự ứng cử, được đề cử tại hội nghị (nếu cần).
6. Lập danh sách bầu cử; hội nghị biểu quyết thông qua số lượng và danh sách bầu cử.
7. Bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử.

Chương V

TÍNH KẾT QUẢ VÀ CHUẨN Y KẾT QUẢ BẦU CỬ

Điều 30. Tính kết quả bầu cử

1. Kết quả bầu cử được tính trên số phiếu bầu hợp lệ; phiếu hợp lệ là phiếu được quy định tại Điều 15 của Quy chế này. Trường hợp phiếu bầu nhiều người mà không có số dư, người bầu cử đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý hoặc không đánh dấu X vào cả hai ô đồng ý, không đồng ý tương ứng với họ và tên người nào thì không tính vào kết quả

bầu cử của người đó (phiếu đó vẫn được tính là phiếu hợp lệ).

2. Đối với đại hội đảng viên: Người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đảng viên chính thức của đảng bộ, chi bộ được triệu tập trừ số đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt tạm thời ở đảng bộ khác, đảng viên đã được miễn công tác và sinh hoạt đảng không có mặt ở đại hội (nếu đảng viên đó có mặt ở đại hội, hội nghị đảng viên, tham gia bầu cử, biểu quyết thì vẫn tính), số đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, bị khởi tố, truy tố, tạm giam, đảng viên chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội có lý do chính đáng được cấp uỷ triệu tập đại hội đồng ý.

3. Đối với đại hội đại biểu: Người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đại biểu chính thức được triệu tập trừ số cấp uỷ viên cấp triệu tập đại hội vắng mặt suốt thời gian đại hội, đại biểu chính thức vắng mặt suốt thời gian đại hội không có đại biểu dự khuyết thay thế.

4. Ở hội nghị cấp uỷ để bầu ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ

ban kiểm tra, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra, người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số cấp uỷ viên trừ số thành viên đã chuyển sinh hoạt đảng tạm thời không có mặt tại hội nghị, số thành viên đang bị đình chỉ sinh hoạt, bị khởi tố, truy tố, tạm giam.

5. Trường hợp số người đạt số phiếu bầu quá một nửa nhiều hơn số lượng cần bầu thì những người trúng cử là những người có số phiếu cao hơn lấy từ trên xuống cho đến khi đủ số lượng cần bầu.

6. Nếu cuối danh sách trúng cử có nhiều người bằng phiếu nhau và nhiều hơn số lượng cần bầu, thì chủ tịch hoặc đoàn chủ tịch đại hội (hội nghị) lập danh sách những người ngang phiếu nhau đó để đại hội (hội nghị) bầu lại và lấy người có số phiếu cao hơn, không cần phải quá một nửa. Trường hợp bầu lại mà số phiếu vẫn bằng nhau, có bầu tiếp hay không do đại hội (hội nghị) quyết định.

Điều 31. Biên bản bầu cử

1. Biên bản bầu cử lập thành 3 bản có chữ ký của đồng chí thay

mặt đoàn chủ tịch và trưởng ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu niêm phong phiếu bầu để đoàn chủ tịch giao cho cấp uỷ khoá mới lưu trữ.

Đoàn chủ tịch giao lại biên bản bầu cử và phiếu bầu cho cấp uỷ khoá mới để báo cáo cấp uỷ cấp trên trực tiếp xem xét, chuẩn y.

2. Nội dung biên bản:

- Tổng số đại biểu hoặc tổng số đảng viên được triệu tập.

- Tổng số đại biểu dự đại hội đại biểu hoặc tổng số đảng viên dự đại hội đảng viên.

- Số đại biểu hoặc số đảng viên bị bác tư cách dự đại hội.

- Số cấp uỷ viên cấp triệu tập đại hội vắng mặt suốt thời gian đại hội.

- Số đại biểu chính thức vắng mặt không có đại biểu dự khuyết thay thế.

Tổng số đại biểu dự đại hội đại biểu hoặc tổng số đảng viên dự đại hội đảng viên có mặt khi bầu.

- Số phiếu phát ra.

- Số phiếu thu về.

- Số phiếu hợp lệ.



- Số phiếu không hợp lệ.
- Số phiếu bầu đủ số lượng.
- Số phiếu bầu thiếu so với số lượng cần bầu (trong đó thiếu 1, thiếu 2...).
- Số phiếu được bầu từ cao xuống thấp của từng người trong danh sách bầu cử (tính theo tỉ lệ số đại biểu trong đại hội đại biểu hoặc đảng viên trong đại hội đảng viên được triệu tập).
- Danh sách những người trúng cử.

Điều 32. Chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và uỷ viên uỷ ban kiểm tra các cấp

Đối với tổ chức đảng từ cấp chi bộ đến các đảng bộ trực thuộc Trung ương, chậm nhất là 7 ngày làm việc sau đại hội (hội nghị), cấp uỷ khoá mới phải báo cáo lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp biên bản bầu cử cấp uỷ, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ viên uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra, danh sách trích ngang, sơ yếu lý lịch của từng thành viên.

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả bầu cử của cấp uỷ cấp dưới về kết quả bầu cử thì cấp uỷ cấp trên trực tiếp (ở Trung ương là Bộ Chính trị, nơi có ban thường vụ thì uỷ nhiệm cho ban thường vụ) chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư; uỷ viên uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ.

Sau khi có quyết định chuẩn y của cấp có thẩm quyền, thì các đồng chí phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra mới được ký tên với chức danh tương ứng trong các văn bản của đảng bộ và của uỷ ban kiểm tra.

**Chương VI
XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 33. Thẩm quyền, thủ tục giải quyết khiếu nại, vi phạm Quy chế bầu cử

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày bế mạc đại hội (hội nghị), nếu có đơn, thư khiếu nại về bầu cử, thì uỷ ban kiểm tra của cấp uỷ cấp trên trực tiếp

có trách nhiệm xác minh, kiểm tra lại và báo cáo cấp uỷ cùng cấp xem xét, quyết định.

2. Nếu phát hiện thấy có sự vi phạm nguyên tắc, thủ tục bầu cử thì cấp uỷ cấp trên có quyền bãi bỏ kết quả bầu cử của đại hội hoặc của hội nghị cấp uỷ cấp dưới, chỉ đạo đại hội (hội nghị) tiến hành bầu cử lại; trường hợp cá nhân đã được bầu vào cấp uỷ hoặc uỷ ban kiểm tra cấp dưới nhưng không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định, cấp uỷ cấp trên có quyền không chuẩn y công nhận cấp uỷ viên hoặc uỷ viên uỷ ban kiểm tra cấp đó.

Điều 34. Xử lý vi phạm quy chế bầu cử

Người cố tình gây cản trở cho việc bầu cử, vi phạm quy chế bầu cử, thì cấp uỷ có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định về kỷ luật trong Đảng.

Điều 35. Thời hạn lưu trữ phiếu bầu cử

Phiếu bầu cử được ban kiểm phiếu niêm phong và chuyển cho đoàn chủ tịch để bàn giao cho cấp uỷ lưu trữ trong thời hạn 6 tháng. Trong thời gian này, nếu

không có quyết định của cấp có thẩm quyền, không ai được tự ý mở niêm phong.

Quá 6 tháng, nếu không có khiếu nại, tố cáo về kết quả bầu cử thì cấp uỷ cùng cấp quyết định cho huỷ số phiếu đó.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này thay thế Quy chế bầu cử trong Đảng được ban hành kèm theo Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI; được phổ biến đến chi bộ và thực hiện thống nhất trong Đảng.

2. Những quy định về bầu cử trong Đảng trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

3. Ban Bí thư hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Quy chế này.

*(Nguồn: Tư liệu văn kiện Đảng
Cộng sản)*



Công tác thông tin, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030

Ngày 05/12/2024, Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQGHN đã ban hành văn bản Hướng dẫn số 764-HD/BTGDƯ về triển khai công tác thông tin, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp (nhiệm kỳ 2025 - 2030), Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Ban Biên tập trân trọng giới thiệu tới quý bạn đọc nội dung văn bản Hướng dẫn này.

Thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kế hoạch số 258-KH/TU ngày 15/7/2024 của Thành ủy Hà Nội về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố Hà Nội; Hướng dẫn số 156-HD/BTGTU ngày 02/10/2024 của Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội về tuyên truyền những chủ đề lớn, trọng tâm từ nay đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kế hoạch số 452-KH/ĐU ngày 14/8/2024 của Đảng ủy ĐHQGHN về tổ chức đại hội đảng bộ, chi bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng

bộ ĐHQGHN lần thứ VII, Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQGHN ban hành Hướng dẫn triển khai công tác thông tin, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp (nhiệm kỳ 2025 - 2030) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền sâu rộng để cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhà khoa học, học sinh, sinh viên, học viên sau đại học nhận thức sâu sắc về những thành tựu của đất nước sau 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng; những tư tưởng chỉ đạo chiến lược, chủ trương lớn của Đảng ta về định hướng xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh và phát triển nhanh, bền vững đất nước

trong giai đoạn mới; ý nghĩa, tầm quan trọng của đại hội Đảng bộ các cấp và những quan điểm, chủ trương, định hướng lớn nêu tại các văn kiện trình Đại hội Đảng bộ các đơn vị, Đại hội lần thứ VII Đảng bộ ĐHQGHN, Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố Hà Nội và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIX của Đảng; từ đó góp phần tạo cục diện *“trên dưới đồng lòng, dọc ngang thông suốt”*; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất, nỗ lực phấn đấu, chung sức, đồng lòng nhằm hiện thực hóa nghị quyết của Đảng và thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

2. Cổ vũ, động viên các tập thể, cá nhân trong Đảng bộ ĐHQGHN phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết, thi đua hoàn thành thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030, góp phần đưa đất nước ta phát triển nhanh, bền vững, phấn đấu sớm hoàn thành các mục tiêu chiến lược 100 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, 100 năm thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Thông qua các hoạt động thông tin, tuyên truyền, tổ chức các hoạt động chào mừng đại hội Đảng bộ các cấp góp phần củng cố và bồi đắp niềm tin của cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhà khoa học, học sinh, sinh viên, học viên sau đại học đối với Đảng, với chế độ; Chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch chống phá Đảng, Nhà nước ta; phê phán tư tưởng bè phái, cục bộ, lợi ích nhóm, gây mất đoàn kết nội bộ, thái độ thờ ơ, thiếu trách nhiệm, thiếu ý thức xây dựng Đảng...

4. Việc tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa - văn nghệ, thể thao... chào mừng đại hội Đảng các cấp cần bảo đảm đúng sự chỉ đạo, định hướng chính trị, tư tưởng của Đảng ủy ĐHQGHN; bảo đảm xuyên suốt, đồng bộ, kiên trì, thường xuyên, lâu dài, có điểm nhấn, có trọng tâm, trọng điểm; thông tin chính xác, kịp thời với nhiều hình thức linh hoạt, sáng tạo, phong phú, sinh động; gắn kết công tác tuyên truyền Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đại hội đại biểu



Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng với các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của Thủ đô, đất nước trong năm 2024, năm 2025 và tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị của ĐHQGHN nói chung, các đơn vị nói riêng.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN TUYÊN TRUYỀN

Việc triển khai công tác thông tin, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao... tiến hành theo các giai đoạn cụ thể sau:

1. Giai đoạn từ nay đến hết năm 2024, tập trung tuyên truyền nội dung:

1.1. Tuyên truyền “Niềm tin mới, khí thế mới”

Phân tích, làm rõ bối cảnh tình hình, những thời cơ, thuận lợi, cũng như khó khăn, thách thức tác động đến nước ta từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII, nhất là từ đầu năm 2024 đến nay, qua đó khẳng định sự lãnh đạo, chỉ

đạo sâu sát, hiệu quả, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư; sự điều hành và giám sát có hiệu quả của Quốc hội, sự chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự đoàn kết, phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các địa phương; sự vào cuộc đồng bộ của hệ thống chính trị và sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; tình hình đất nước tiếp tục ổn định và phát triển với nhiều dấu ấn nổi bật: Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cơ bản đạt và vượt mục tiêu đề ra; tăng lương nhưng không tăng giá; các điểm nghẽn, rào cản được nhận diện trực diện và quyết liệt tháo gỡ; xây dựng Đảng và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh, góp phần làm cho Đảng ngày càng vững mạnh, hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, niềm tin của Nhân dân ngày càng được củng cố, tăng cường; quốc phòng, an ninh được giữ vững, hoạt động đối ngoại tiếp tục được nâng tầm...

Khẳng định sự đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng sau khi đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từ trần, đồng chí Tô Lâm được bầu giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII với số phiếu tuyệt đối (100%) tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 03/8/2024; đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm kế thừa, phát huy những di sản của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và các thế hệ lãnh đạo đi trước; có nhiều hoạt động, phát biểu chỉ đạo quan trọng trên các lĩnh vực (gồm cả đối nội và đối ngoại) thể hiện tư tưởng, tầm nhìn chiến lược gắn với hành động thực tế, được cán bộ, đảng viên, dư luận trong và ngoài nước đánh giá cao, kỳ vọng vào sự vươn mình của đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Chú trọng phân tích, lan tỏa những quan điểm, tư tưởng, định hướng lớn của đồng chí Tổng Bí thư được thể hiện qua phát biểu khai mạc, bế mạc tại Hội nghị Trung ương 10 (khóa XIII); phát biểu tại Lễ kỷ niệm 79 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

(02/9/1945 - 02/9/2024); bài viết *“Chuyển đổi số - Động lực quan trọng phát triển lực lượng sản xuất, hoàn thiện quan hệ sản xuất đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới”*; bài viết *“Quyết tâm xây dựng Đảng vững mạnh, nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*; bài viết *“Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, yêu cầu cấp bách của giai đoạn cách mạng mới”*; phát biểu tại cuộc họp Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV của Đảng; phát biểu tại Phiên họp thứ 26 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát biểu tại Hội nghị gặp mặt các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước; phát biểu tại cuộc gặp mặt đại biểu, kiều bào tiêu biểu nhân dịp về nước dự Hội nghị người Việt Nam ở nước ngoài toàn thế giới lần thứ 4; phát biểu tại Lễ kỷ niệm 75 năm truyền thống Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh...

1.2. Tuyên truyền “cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế đất nước sau 40 năm đổi mới” (chắt lọc từ kết quả tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn qua



40 năm đổi mới đất nước và các nghiên cứu, phân tích, đánh giá, so sánh cụ thể trên các lĩnh vực).

Khẳng định sau 40 năm đổi mới *“Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*, từ một nền kinh tế lạc hậu, Việt Nam đã vươn lên lọt vào Top 40 nền kinh tế hàng đầu, có quy mô thương mại trong Top 20 quốc gia trên thế giới, mất xích quan trọng trong 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA) gắn kết với 60 nền kinh tế chủ chốt ở khu vực và toàn cầu. Từ một đất nước bị bao vây cô lập, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia trên thế giới, có quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện với 30 nước, trong đó có tất cả các thành viên thường trực Hội đồng bảo an Liên hợp quốc (P5), các nước lớn và là thành viên tích cực của trên 70 tổ chức khu vực và quốc tế. Việt Nam được Liên hợp quốc và bạn bè quốc tế xem như một điểm sáng về xóa đói giảm nghèo, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; Việt Nam đã vươn lên trở thành biểu tượng

hòa bình, ổn định, hiếu khách, điểm đến của các nhà đầu tư và du khách quốc tế...

Phân tích sâu sắc những nhân tố làm nên những thành tựu có ý nghĩa lịch sử sau 40 năm đổi mới, đó là tinh thần yêu nước, đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng mãnh liệt về độc lập, tự do, hạnh phúc của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam; sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam - một Đảng luôn lấy việc phục vụ Nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu, luôn trung thành tuyệt đối với lợi ích của dân tộc, của Nhân dân, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh *“ngoài lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân, Đảng ta không có lợi ích gì khác”*, đã chèo lái con thuyền cách mạng, đưa đất nước Việt Nam vượt qua mọi thác ghềnh, lập nên nhiều kỳ tích.

Phân tích, nêu bật những thành tựu lý luận của Đảng ta trong 40 năm đổi mới đất nước: Xác định, bổ sung, định hình ngày càng rõ hơn nội dung các đặc trưng của chủ nghĩa xã hội Việt Nam trên cơ sở nhận thức đúng đắn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

trong điều kiện cụ thể của Việt Nam; Đảng ta đã tiến hành đổi mới tư duy, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào công cuộc đổi mới đất nước, xác lập mục tiêu phát triển trong xây dựng chủ nghĩa xã hội; tổng kết, kế thừa, làm rõ phương hướng xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; phát hiện và xác định các mối quan hệ lớn cần giải quyết trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước; hình thành khái niệm *“kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”*; nhận thức ngày càng toàn diện hơn, sâu sắc hơn về động lực và nguồn lực xây dựng chủ nghĩa xã hội mang bản sắc Việt Nam, đặc biệt là đề cao vai trò của văn hóa với tư cách là sức mạnh nội sinh, xung lực quan trọng của quá trình phát triển đất nước; tập trung xác lập mục tiêu, hệ giá trị nhân văn của chủ nghĩa xã hội Việt Nam trong bối cảnh mới; lý luận về xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ngày càng được củng cố, phát triển; phát triển lý luận về vai trò, sứ mệnh của Đảng, đặc biệt là về xây dựng, chỉnh đốn

Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh...

Tuyên truyền, khẳng định tinh thần *“tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc”*; sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc; sự gắn bó mật thiết giữa Nhân dân với Đảng, với chính quyền và các cơ quan Nhà nước; ý Đảng - lòng dân; tình cảm, niềm tin của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, công cuộc đổi mới đất nước.

- Tuyên truyền những đánh giá tích cực của các nước, các tổ chức quốc tế, chuyên gia, nhà nghiên cứu và báo chí, truyền thông quốc tế đối với Việt Nam.

1.3. Tuyên truyền “Thời cơ, thách thức và trách nhiệm lịch sử của Đảng đưa đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới”.

Phân tích đánh giá những biến chuyển mang tính thời đại của tình hình thế giới, khu vực; những khó khăn, thách thức và cơ hội mang đến cho Việt Nam; mục tiêu, tầm nhìn, triển vọng phát triển đất nước với các dấu mốc lịch sử đến năm 2030, kỷ



niệm 100 năm đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng; năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nay là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam... Đất nước đang đứng trước thời điểm lịch sử mới, kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, yêu cầu đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền bảo đảm Đảng là người cầm lái vĩ đại, đưa dân tộc ta tiến lên mạnh mẽ đang đặt ra cấp bách.

Khẳng định Đảng ta kiên định hệ quan điểm chỉ đạo mang tính nguyên tắc; nghiên cứu lý luận trên cơ sở tổng kết thực tiễn, đứng trên mảnh đất thực tiễn Việt Nam để định ra phương pháp cho Cách mạng Việt Nam trong thời đại mới.

Nhấn mạnh việc cán bộ, đảng viên và Nhân dân đánh giá rất cao sự bản lĩnh và đoàn kết, thống nhất trong Đảng từ lãnh đạo chủ chốt đến Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng là hạt nhân để tăng cường đoàn kết trong Đảng và phát huy sức mạnh đại đoàn

kết toàn dân tộc, là cơ hội lịch sử để kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy thành tựu có ý nghĩa lịch sử đã đạt được qua gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đưa đất nước ta vươn mình trong kỷ nguyên mới.

1.4. Phân tích, lý giải một cách khoa học, thuyết phục những tư tưởng chỉ đạo mang tầm chiến lược được thông qua tại Hội nghị Trung ương 10, khóa XIII, trong đó chú trọng, làm rõ và sâu sắc một số nội dung quan trọng:

Thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng là mục tiêu cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong năm 2025. Nhiệm vụ này cần các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương thực hiện với quyết tâm cao nhất, nỗ lực lớn nhất, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm với các giải pháp thiết thực, hiệu quả nhất; tập trung mọi nguồn lực, biện pháp, phần đầu đạt và vượt các mục tiêu đề ra.

Nhiệm kỳ Đại hội XIV, tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong

sạch, vững mạnh toàn diện; phát huy sức mạnh văn hóa, con người và khối đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; đưa nước ta trở thành nước đang phát triển, thu nhập trung bình cao, có công nghiệp hiện đại vào năm 2030, thiết thực kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, hướng tới hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045, hoàn thành mục tiêu 100 năm thành lập nước, đưa nước ta trở thành nước phát triển, thu nhập cao; tạo tiền đề vững chắc để đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới vì một Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV là công việc hệ trọng; là “*then chốt*” của “*then chốt*”, có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối của Đảng để đưa đất nước bước vào kỷ

nguyên mới. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV, nhất là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước phải là một tập thể trong sạch, vững mạnh, thật sự đoàn kết, thống nhất cao về ý chí và hành động; tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực lãnh đạo và uy tín; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng, gắn bó mật thiết với Nhân dân.

Trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trước hết là Chính phủ, người đứng đầu các ban, bộ, ngành, địa phương phải thực sự quyết tâm, quyết làm, có các giải pháp quyết liệt, dứt điểm, tăng tốc để thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 được Trung ương thông qua; đạt cho được các chỉ tiêu, nhất là chỉ tiêu GDP và tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ trong những năm tiếp theo, cần chú trọng tập trung cao nhất các giải pháp ưu tiên để bảo đảm tăng trưởng cao của nền kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường, an sinh xã hội, chăm lo tốt nhất cho đời sống người dân, đặc biệt



là đối với các địa phương chịu hậu quả nặng nề của cơn bão số 3; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và không ngừng nâng cao vị thế và đóng góp của Việt Nam vào hoà bình, ổn định phát triển của khu vực và thế giới.

2. Giai đoạn từ năm 2025 đến Đại hội XIV của Đảng

2.1. Giai đoạn Đại hội Chi bộ, Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở và cấp trên cơ sở (từ đầu năm 2025 đến tháng 6/2025)

Công tác thông tin, tuyên truyền tập trung các nội dung sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền các nội dung trọng tâm đã nêu ở Mục 1 (1.1; 1.2; 1.3, 1.4) gắn với tuyên truyền đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đại hội lần thứ VII Đảng bộ ĐHQGHN, Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; quy chế bầu cử trong Đảng; việc tổ chức đại hội điểm, nhất là kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức đại hội điểm để tiến tới tổ chức thành công đại hội Đảng bộ các cấp;

- Công bố các dự thảo văn kiện đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội lần thứ VII Đảng bộ ĐHQGHN, Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

- Tình hình thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu; những ưu điểm, khuyết điểm, tồn tại, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng của các cấp ủy Đảng trong 5 năm qua và mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ tới;

- Việc đóng góp ý kiến của cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhà khoa học, học sinh, sinh viên, học viên sau đại học vào dự thảo văn kiện đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội lần thứ VII Đảng bộ ĐHQGHN, Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIX của Đảng;

- Các phong trào thi đua yêu nước, công trình chào mừng kỷ niệm những ngày lễ lớn, sự kiện lịch quan trọng của đất nước trong năm 2025 như: Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025); 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); 135 Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025); 80 năm Quốc khánh Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025); 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026)... Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, công cuộc đổi mới đất nước, chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.2. Trước và trong thời gian tiến hành Đại hội lần thứ VII Đảng bộ ĐHQGHN tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố Hà Nội

(từ tháng 6/2025 đến hết tháng 10/2025)

Công tác thông tin, tuyên truyền tập trung các nội dung sau:

- Tuyên truyền đậm nét về những thành tựu, kết quả đạt được của ĐHQGHN qua hơn 30 năm xây dựng và phát triển; tiềm năng, cơ hội phát triển của ĐHQGHN; tuyên truyền về vai trò tiên phong và những đóng góp thiết thực của ĐHQGHN trong việc triển khai các Nghị quyết của Trung ương về phát triển khoa học và công nghệ; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tuyên truyền về hoạt động của đảng viên, cơ sở đảng các cấp cùng những đóng góp của ĐHQGHN cho xã hội và cộng đồng .

- Những điển hình tiên tiến, nhân tố mới trong các phong trào thi đua yêu nước, trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, những thành tích nổi bật của cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhà khoa học, học sinh, sinh viên, học viên sau đại học trong ĐHQGHN thiết thực lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng



các đơn vị, Đại hội Đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố và Đại hội lần thứ XIV của Đảng.

- Theo dõi, nắm bắt và phản ánh sự quan tâm, tình cảm, ý kiến đóng góp và nguyện vọng của cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhà khoa học, học sinh, sinh viên, học viên sau đại học đối với Đại hội Đảng các cấp.

- Tuyên truyền về công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cấp ủy, yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu và độ tuổi cấp ủy, số lượng cấp ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ... Thông tin về diễn biến, kết quả của Đại hội, trong đó tập trung tuyên truyền về các văn kiện chính thức được trình bày tại Đại hội; quá trình thảo luận, đóng góp ý kiến của các đại biểu và các quyết định của Đại hội; kết quả bầu cử; Nghị quyết của Đại hội...

2.3. Sau Đại hội Đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố Hà Nội, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (từ

nửa cuối tháng 10/2025 đến hết Quý I/2026)

a. Sau Đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố Hà Nội, công tác thông tin, tuyên truyền tập trung theo các nội dung sau:

- Tuyên truyền, phản ánh các hoạt động chào mừng thành công của Đại hội Đảng các đơn vị, Đại hội Đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố Hà Nội, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Thông báo nhanh về kết quả Đại hội lần thứ VII Đảng bộ ĐHQGHN, Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố Hà Nội; Tổ chức nghiêm túc học tập, quán triệt Nghị quyết các Đại hội trên.

- Tuyên truyền các phong trào thi đua yêu nước, hành động cách mạng thực hiện Nghị quyết Đại hội; Phản ánh dư luận của cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhà khoa học, học sinh, sinh viên, học viên sau đại học về thành công của Đại hội lần thứ VII Đảng bộ ĐHQGHN, Đại hội

đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố Hà Nội.

b. Thời gian trước, trong và sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, công tác thông tin, tuyên truyền tập trung theo các nội dung sau:

- *Trước khi diễn ra Đại hội*

+ Các dự thảo văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng và đóng góp ý kiến của cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhà khoa học, học sinh, sinh viên, học viên sau đại học. Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội XIV của Đảng; quy chế bầu cử trong Đảng; tiêu chuẩn, cơ cấu, độ tuổi tham gia Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XIV;

+ Tuyên truyền đậm nét việc triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Đảng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại năm 2025 và các năm tiếp theo; phản ánh quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở bộ, ngành, địa phương; cổ vũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân phát huy cao

độ tinh thần “*tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc*”, đoàn kết, tin tưởng, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025), tạo tiền đề vững chắc để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm tiếp theo (2026 - 2030);

+ Thông tin đối ngoại về những thành tựu của sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước, hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước; củng cố mối quan hệ đối ngoại của Việt Nam đối với các đối tác; quảng bá hình ảnh Việt Nam hòa bình, hợp tác và phát triển; thông tin, tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biên giới lãnh thổ quốc gia, vấn đề dân chủ, quyền con người; qua đó tạo sự đồng thuận ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân trong và ngoài nước, sự hợp tác, hỗ trợ của bạn bè quốc tế đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

+ Tình cảm của cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhà khoa học, học sinh, sinh viên, học viên sau đại học ĐHQGHN hướng về Đại hội XIV của Đảng, đặc



biệt là những mong muốn của đảng viên và quần chúng đối với Đại hội.

- Trong thời gian tổ chức Đại hội

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về tầm vóc, ý nghĩa Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; trách nhiệm của các đại biểu dự Đại hội; các hoạt động của Đại hội; các văn kiện trình tại Đại hội; các tham luận, các quyết định của Đại hội; quy chế bầu cử trong Đảng; kết quả bầu cử Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Ngay sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

+ Các hoạt động chào mừng thành công Đại hội XIV của Đảng diễn ra tại ĐHQGHN, Thủ đô Hà Nội và trên phạm vi cả nước.

+ Thông báo nhanh về kết quả Đại hội XIV của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt và học tập Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

+ Các phong trào thi đua yêu

nước, các chương trình hành động cách mạng thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

+ Dur luận tích cực của nhân dân trong và ngoài nước, bạn bè quốc tế về kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

III. HÌNH THỨC, BIỆN PHÁP TUYÊN TRUYỀN

1. Tổ chức các hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên để thông tin, tuyên truyền trước, trong và sau đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội lần thứ VII Đảng bộ ĐHQGHN, Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố Hà Nội và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

2. Tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị từ chi bộ góp ý vào dự thảo văn kiện trình đại hội Đảng bộ các cấp;

3. Tổ chức các diễn đàn thảo luận, phản ánh, trao đổi, tọa đàm giữa lãnh đạo hoặc cấp ủy Đảng các cấp với cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhà khoa học, học sinh, sinh viên, học viên sau đại học ĐHQGHN;

4. Tổ chức các hình thức tuyên truyền (thi tìm hiểu, sáng tác

văn học nghệ thuật, làm phim tài liệu, biên soạn tài liệu tuyên truyền...);

5. Tổ chức các hoạt động văn hoá - nghệ thuật, thể dục - thể thao chào mừng đại hội Đảng bộ các cấp;

6. Treo khẩu hiệu chào mừng tại khuôn viên Nhà Điều hành ĐHQGHN, khu đô thị ĐHQGHN Hòa Lạc và khuôn viên các đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQGHN;

7. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục... trên trang thông tin điện tử, Bản tin, các diễn đàn của các tổ chức, đoàn thể cấp ĐHQGHN và cấp các đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Đảng uỷ

Căn cứ theo nhiệm vụ được phân công tại công văn số 448-CV/ĐU ngày 14/8/2024 của Đảng uỷ ĐHQGHN về phân công chỉ đạo và chuẩn bị đại hội đảng bộ, chi bộ các cấp và kế hoạch riêng của Ban.

2. Ban Tuyên giáo/Bộ phận công tác Tuyên giáo các đơn vị

- Tham mưu cho cấp ủy Đảng, lãnh đạo của đơn vị chỉ đạo tổ

chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động phục vụ và chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp;

- Tham mưu giúp cấp ủy và chỉ đạo tổ chức các hoạt động như: sinh hoạt chính trị tại chi bộ để góp ý vào văn kiện trình đại hội Đảng bộ các cấp; tổ chức các diễn đàn thảo luận, các cuộc trao đổi, tọa đàm giữa lãnh đạo hoặc cấp ủy Đảng các cấp với cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhà khoa học, học sinh, sinh viên, học viên sau đại học ĐHQGHN; biểu diễn văn hoá - văn nghệ, thể dục - thể thao, thi tìm hiểu lịch sử, nói chuyện chuyên đề; treo cờ, khẩu hiệu và trang trí tại trụ sở đơn vị, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục “*Hướng tới Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030*” trên trang thông tin điện tử, Bản tin, các diễn đàn của đơn vị...;

- Thường xuyên nắm bắt dư luận xã hội, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhà khoa học, học sinh, sinh viên, học viên sau đại học; tập trung giải quyết tốt những vấn đề nổi cộm, những vấn đề mới phát sinh, tăng cường sự thống nhất tư tưởng chính trị trong



Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, không để phát sinh xảy ra điểm nóng; theo dõi chặt chẽ và chủ động tham mưu biện pháp đấu tranh với các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các phần tử cơ hội chính trị, thế lực thù địch.

Bộ phận Tuyên giáo các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện công tác truyền truyền về Ban Tuyên giáo Đảng uỷ ĐHQGHN theo các giai đoạn tại mục II của văn bản này.

3. Các tổ chức đoàn thể

Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Hội cựu Giáo chức... chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, triển khai công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng về Đại hội; tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhà khoa học, học sinh, sinh viên, học viên sau đại học, cựu giáo chức vào Dự thảo văn kiện Đại hội; tổ chức mít tinh, văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng trước và sau thành công của Đại hội; cập nhật thông tin, diễn biến về Đại hội, phản ánh kết quả các phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động chào

mừng Đại hội, tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhà khoa học, học sinh, sinh viên, học viên sau đại học ĐHQGHN hướng về Đại hội... trên các trang diễn đàn do các tổ chức đoàn thể phụ trách.

4. Văn phòng ĐHQGHN

Chỉ đạo Phòng Thông tin và Quản trị Thương hiệu thuộc Văn phòng xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, thực hiện đăng tin, bài, tổ chức biên soạn, đăng tải bài viết về chủ đề Đại hội lần thứ VII Đảng bộ ĐHQGHN, Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, Đại hội đại biểu lần thứ XIV của Đảng, các thành tựu và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; cập nhật thông tin, diễn biến về Đại hội, phản ánh kết quả các phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động chào mừng Đại hội, tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên, giảng viên, nhà khoa học, học sinh, sinh viên, học viên sau đại học hướng về Đại hội... trên trang thông tin điện tử, Bản tin, các trang mạng xã hội chính thức của ĐHQGHN, đồng

thời lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông của các đơn vị thành viên và trực thuộc.

V/ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

- Nhiệt liệt chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030!

- Nhiệt liệt chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030!

- Nhiệt liệt chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII!

- Nhiệt liệt chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam!

- Sáng suốt lựa chọn những đồng chí tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực, uy tín bầu vào cấp ủy các cấp!

- Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh!

- Xây dựng, phát triển đất nước trên tinh thần “*Tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc*”!

- Phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa!

- Đảng Cộng sản Việt Nam - Người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam!

- Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đồng lòng chung sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu đẹp, văn minh!

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ ĐHQGHN lần thứ VII, nhiệm kỳ 2025 - 2030!

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng!

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng - Dấu mốc quan trọng trên con đường phát triển của đất nước và dân tộc ta!

- Thời điểm lịch sử mới, kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam!

- Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công!



- Dân tộc cường thịnh, trường tồn!
- Đất nước phồn vinh, hạnh phúc!
- Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để Nhân dân làm chủ!
- Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện!
- Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng!
- Đảng quang vinh, dân tộc anh hùng, Bác Hồ vĩ đại!
- Vinh quang đời đời thuộc về dân tộc Việt Nam văn hiến và anh hùng!

- Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!
- Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!
- Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!
- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

(Chọn 1 - 2 trong các khẩu hiệu trên phù hợp với đơn vị)./.

(Nguồn: Ban Tuyên giáo Đảng ủy ĐHQGHN)

HỘP THƯ

Ban Biên tập *Tài liệu phục vụ sinh hoạt Đảng thường kỳ* xin trân trọng cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của các đồng chí.

Tin, bài cộng tác xin gửi về địa chỉ: Ban tuyên giáo Đảng ủy Đại học Quốc gia Hà Nội, qua địa chỉ thư điện tử: bantuyengiao_duvnu@vnu.edu.vn.

BAN BIÊN TẬP